Quyển II

Giá : 0$50

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

GIA-LONG TẨU-QUỐC

8°
INDO-CHINOIS
1269
(2)

Tác-giả : **TÂN-DÂN-TỬ**, *Cholon*

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
1947

Indoch
1269
TIRAGE
exemplaires
3000
Saigon le 29/1/3

Châu-văn-Tiếp

XUẤT BẢN NĂM 1930

SAIGON. – IMP. BẢO-TỒN.
P. IMPRIMERIE BAO-TON
Le Gérant VAN KY

GIA-LONG TẨU-QUỐC

QUYỂN THỨ NHÌ

BIBLIOTHÈQUE INDOCHINOISE N° 12974

HỒI THỨ NĂM

NƠI THẠCH ĐỘNG RA TAY XẠ TIỄNG;
CHỐN SƠN ĐẦU TẠM BƯỚC ĐÌNH QUÁN.

Nguyễn-hữu-Thoại thỉnh-thoảng theo sau, nghe hai tên ấy cải lẫy cùng nhau, thì chúm chím miệng cười, rồi nghỉ thầm rằng : thuở nay những tưởng rằng quân cướp thì đều là kẻ bạo tàn dốt nát, chẳng dè ngày nay củng có quân cướp mà biết chử nghĩa văn-chương. Vậy chắc hai tên nầy là tướng cướp chẳng sai, âu là mình phải theo coi chúng nó đi đâu cho biết. Nói rồi sẻ lén đi theo, khi núp theo mấy bụi cây cao lá rậm, lúc thì ẩn theo mấy hòn đá kẹt non.

Kế thấy hai tên ấy đi tới một chỗ thạch động rất to, trước thạch động có một sân rộng đất bằng, ngoài sân có để một bàn dài, trên bàn có sẵn sàng chén dĩa và ly rượu, hai bên sân có cậm bốn cây đèn chai, đốt lên sáng rỡ.

Hai tên ấy khi lên tới thạch động, thì đả có bãy tám người trai, hình thù vậm vỡ, mỗi người đều có dắc một ngọn dao bên lưng, ngoài cửa xơn xao bước vô, lại đứng hai bên sân và hỏi rằng : Đại-ca

chưa ra sao ? hỗi vừa dứt lời, bỗng thấy một người trong động bước ra, trạc chừng ba mươi mấy tuổi, mặt đen mày rậm, mắt lộ ra như mắt thao, mình cao hơn bảy thước, trên đầu vấn một cái khăn màu nu, có sọc đen đen trắng trắng, bên vai choàn một cái lốt da cọp vẳn vện phủ ra sau lưng, rồi ngó mấy người kia mỉn cười mà hỏi rằng :

— Anh em đã tới đủ chưa, đặng chúng ta nhập tiệc. Mấy người kia nói : chúng ta đã đủ, chỉ còn thiếu chị hai An-Tôn mà thôi, nói chưa dứt lời, thì thấy một nàng gái trạc chừng hai mươi mấy tuổi, trong cửa động đá vội vã chạy ra, trên đầu thì tóc cụt phủ xuống chi vai, nước da trắng ngâm ngâm như vỏ trứng gà, trên mình mặc một cái áo màu vàng mà ngắn, dưới lưng vận một cái chăng đỏ, có thêu sọc trắng lẳng xanh dựa bìa, rẳn rực xen nhau, như hồi-văn lạc-khoẵn ; trước ngực thịt vun lên cao, và cổ tay tròn như bấp chuối.

Nguyên người choàn một cái lốt da cọp trên đây, tên là Hà-hỉ-Văn, là một người Thanh-khách, làm chánh đãng trong bọn ấy, còn nàng gái nầy gốc là người Xiêm La.

Trong lúc Hà-hỉ-Văn ở bên Xiêm gặp nàng, thì kết làm vợ chồng, kế Hà-hỉ-Văn bị tội giết người Xiêm-La, rồi hai vợ chồng dắc nhau trốn ra cù lao nầy mà trú ngụ, và chiêu mộ mấy bọn đồng chí, quần tụ lại đây, rồi chiếm cứ chỗ Sơn động nầy để làm sào huyệt, đặng đón cướp ghe Thương-hồ của Xiêm dọc theo mé biển.

Nàng nầy sức lực mạnh mẽ, và thông thuộc võ nghệ, mà nhứt là việc bắn ná Xiêm thì rất tài.

Còn hai người cải lẫy cùng nhau trong đường núi hồi nãy đó, là người Annam, mà nhập bọn với Hà-hỉ-Văn, rồi làm phó đãng.

Trong lúc tên Phó-đãng là người đội nón lông chim khi nãy. Đương đứng nói chuyện với mấy anh em kia, bỗng thấy một con dơi quạ rất to, bay lại móc tòn ten trên ngọn cây ở bên Thạch-động thì kêu nàng ấy rồi lấy tay chỉ trên ngọn cây mà nói rằng :

— Chị hai An-Tôn, chị có tài bắn hay, vậy xin chị lấy ná ra bắn con dơi nầy, đặng nấu một trả cháo khuya, ăn chơi cho bổ khỏe.

Nàng ấy nghe nói thì mỉn cười mà đáp rằng : Chú muốn ăn cháo khuya cho bổ khỏe, mà tôi không thấy chú bổ khỏe chút nào, chỉ thấy chú ốm và mệt hoài, chớ không thấy mập được. Thôi chú hảy vô lấy ná đem đây.

Tên Phó đãng lật đật vô lấy đem ra, nàng ấy bước lại, một tay dương ná, một tay ráp tên, rồi nhắm ngay con dơi cách chừng trăm thước, bắn ra một mũi, nghe dơi la một tiếng rồi rớt xuống liền, cã thãy trong bọn đều vỗ tay khen hay.

Lúc bây giờ Nguyễn-hửu-Thoại đương đứng núp trên gộp đá cách xa mấy người ấy ước gần hai trượng, thấy dơi rớt xuống gần một bên mình, liền bắt cầm nơi tay, rồi rùn mình nhãy vọt xuống sân một cái lẹ như chim đại-bàng trên không đáp xuống, mình không lắc, mắt không lay, đứng sửng giữa sân chần ngần, như thiên thần giáng hạ.

Tên chánh đãng là Hà-hỉ-Văn thấy thì thất kinh,

vùng thối lui lại vài ba bước, rồi la lên một tiếng, cả thãy mấy tên kia đều rút dao bên lưng ra sáng giới, Hà-hĩ-Văn mắt ngó Nguyễn-hửu-Thoại lườm lườm rồi hỏi rằng :

Ngươi là ai sao dám ban đêm lén vào sơn-động? ngươi hãy nói ngay, như thuận-tình thì ta sẻ dung cho, bằng nghịch ý ắc không ra khỏi động.

Nguyễn-hửu-Thoại mỉn cười và đáp lại cách tề tỉnh rằng :

Ta không biết đều chi gọi rằng thuận-tình, mà củng chẳng biết đều chi gọi rằng nghịch ý. Ta tên Nguyễn-hửu-Thoại là thuộc tướng của Đức Nguyễn-Ánh, bị quân Tây-sơn dấy loạn, nên tôi, chúa, thất lạc vào đây, muốn kiếm chỗ tạm trú ít ngày, đặng chờ cơ hội sẻ đem binh diệt trừ đãng giặc. Xảy thấy cô nương có tài xạ tiểng thì lòng rất ngợi khen, kế thấy con dơi bị cô nương bắn nhằm, rớt dựa bên ta, nên ta vội vả bắt giùm xuống đây, chớ không đều chi nghịch ý, xin anh em miễng lề.

Tên chánh đảng thấy Nguyễn-hữu Thoại oai nghi vỏ dỏng, mà lời nói nghe có lý thú diệu dàng, thì ngầm nghỉ một chút rồi hỏi rằng :

— Nguyễn-hữu-Thoại nào, phãi là Nguyễn-hữu-Thoại khi trước ta nghe có tùng chinh với quân Xiêm đó chăng ?

Nguyễn-hửu-Thoại thấy hõi liền đáp lại rằng :

—Chính là ta đây, mà sao Túc-hạ biết đặng sự ấy?

Hà-hỉ-Văn liền bước lại lấy lời cung đốn mà nói rằng :

— Thưa quan-nhơn nguyên khi trước, tôi ở xứ Annam buôn bán, sau qua Xiêm kiếm chuyện sanh

nhai, bị quân Xiêm ngang ngược, ỹ thế hại người, tôi thấy vậy bất bình, bèn giết quân Xiêm, nên phải ra đây trú ngụ, từ ấy đến nay đả đặng hai năm trời rồi, tôi tính cũng muốn trở về Annam làm ăn, nhưng chưa gặp dịp.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe nói thì đáp rằng: vậy thì Túc-hạ củng là người trượng phu nghỉa khí, và khi trước cũng có tá ngụ xứ ta, nay gặp lúc xứ ta nước loạn nhà nghiên. Sao không ra mà lập chút công lao, đặng giúp đở Đức Nguyễn-Ánh là người biết chiêu hiền nạp sĩ, trọng dụng nhơn tài, và là người lá ngọc nhành vàng trong giòng chúa Nguyễn, để ở chi chỗ sơn lâm cùng cốc nầy, cho mai một cái danh giá của mình, đem một chí khí nam nhi, mà vùi theo rừng cây bụi cỏ, thế thì chẳng phải là oan uổng lắm sao ?

Hà-hỉ-Văn gặc đầu và nói rằng :

— Nếu quan-nhơn có lòng tiến cữ, thì kẻ tiện sĩ nầy củng xin ra sức mọn mà giúp đở tay chơn cùng ngài, vậy bây giờ đây thuyền ngài ở đâu ? xin quan-nhơn chỉ dẫn.

Nguyễn-hửu-Thoại nói :

— Các thuyền của ngài còn đậu dựa mé cù-lao bên kia, từ đây qua đó cách chừng mười dặm.

Hà-hỉ-Văn mừng rở và nói :

— Vậy thì sẵn dịp đây, xin quan-nhơn vui lòng ngồi lại dự cái tiệc mọn nầy cùng chúng tôi, đặng đàm đạo chơi, rồi sáng mai chúng tôi sẻ đến thuyền ngài, mà cầu xin ra mắt.

Nguyễn-hửu-Thoại thấy ý Hà-hỉ-Văn thật tình quyến luyến, thì vui sắc mặt mà đáp rằng :

— Nếu các anh em có lòng chiếu cố thì tôi đâu lẻ thối sút cáo từ.

Hà-hỉ-Văn nghe nói rất mừng liền bão dọn tiệc ra rồi mời hết thảy anh em, và bốn tên quân nhơn của Nguyễn-hửu-Thoại cũng đều vào dự tiệc.

Trong khi ăn uống, quạt gió hiu hiu thổi mát, đèn trăng vặt vặt sáng lòa, thanh thao bên kẹt dế ngâm, xao-xác ngoài gành sóng vỗ. Nguyễn-hữu-Thoại ngó lên, thấy mấy con dơi đương bay phưỡng phất trên không, bèn day lại nói với cô An-Tôn và Hà-hỉ-Văn rằng :

— Xin lỗi cô nương và Túc-hạ cho tôi mượn cây ná bắn con dơi trên kia một mũi thử coi, nói rồi bước lại lấy cây ná đương lên và ráp tên.

Cô An-Tôn và các anh em đều ngước mặt lên xem, thấy Nguyễn-hửu-Thoại mắt nhắm con dơi đương bay rồi bắn lên một mủi, tức thì dơi ấy rớt ngay giửa sân, cã thảy những người trong tiệc đều la lên một tiếng khen hay, rồi vỗ tay nghe kêu bốp bốp.

Cô An-Tôn và Hà-hỉ-Văn thấy vậy củng đều kinh dị, và khen cho Nguyễn-hửu-Thoại có tài bắn giỏi phi thường, và mủi tên ấy thật là một mũi thần tiễng.

Khi mãng tiệc rồi, Hà-hỉ-Văn nói với Nguyễn hữu-Thoại rằng :

— Cảm phiền quan nhơn, xin quan-nhơn về bẩm lại cho Đức Nguyễn-Ánh hay rằng : ngày mai chúng tội sẻ đến yết kiến ngài, và mời ngài lên sơn-động xem chơi cho biết.

Nguyễn-hửu-Thoại nói : tôi sẻ y lời, nói rồi từ

giả Hà-hĩ-Văn, cô An-Tôn và các anh em, rồi trở về với mấy tên bộ hạ.

Khi Đức Nguyễn-Ánh ở dưới thuyền, đương ngồi bàn nghị việc nước với Vương-Mẫu và phu nhơn, xảy thấy Nguyễn-huỳnh-Đức bước vô, thì hỏi rằng :

— Khanh đi thám dọ sơn đảo thế nào ? có đều chi lạ chăng hãy nói cho nghe thử.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói :

— Bẩm Điện-Hạ, tại phía nam cù lao nầy, cách đây chừng hai mươi dặm, có một xóm người Ma-Lai, tục kêu là người Chà Châu-giang ở đó, những người ấy toàn làm nghề phường chài đánh cá theo mé cù lao nầy mà thôi, chớ không có chi lạ.

Đức Nguyễn-Ánh lại hỏi :

— Xóm người chà Ma-Lai ở đó nhiều ít thế nào ?

— Bẩm Điện-Hạ, chúng nó ở đó ước chừng vài ba chục cái nhà lá nhỏ nhỏ mà thôi.

— Phía ấy có đồ thổ sãn chi chăng ?

— Bẩm, người Ma-Lai có làm ruông nương, cũng đũ cho chúng nó dùng, còn khoai bấp thì chỉ trồng chút đỉnh, chớ không thấy thổ sãn chi lạ. Nói vừa dứt lời, kế Nguyễu-hửu-Thoại về tới, rồi bước vô thuật các công việc gặp Hà-hĩ-Văn nơi sơn-động cho đức Nguyễn-Ánh nghe, và nói Hà-hỉ-Văn đã chịu qui thuận theo ngài, sáng mai chúng nó sẻ đến yết kiến.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói liền hỏi rằng :

— Hà-hỉ-Văn là người tài lực thế nào ? và phe đãng nó bao nhiêu ?

— Bẩm Điện-Hạ, tôi xem Hà-hỉ-Văn cũng là một

người nghĩa khí anh hùng, tánh tình hào hiệp, còn các thủ hạ phe đãng của va, độ chừng năm bãy chục người mà thôi.

Đức Nguyễn-Ánh nghe rồi gặt đầu và nói rằng :

— Hai ngươi hôm nay đi dọ thám sơn đão cũng đã mệt nhọc, vậy hãy về thuyền mà nghỉ ngơi, mai sớm hai khanh và các tướng sĩ sẻ hội lại đâ , đặng cho Hà hĩ-Văn yết kiến.

Nguyễn-huỳnh-Đức và Hửu-Thoại liền bái từ lui ra rồi trở về thuyền mình ngơi nghĩ.

Sáng ra đã thấy Hà-hĩ-Văn với hai tên Phó-đãng đến xin ra mắt, và mời đức Nguyễn-Ánh lên sơn động đặng tạm bề trú ngụ.

Đức Nguyễn-Ánh cũng lấy cách lễ nghi tử tế mà đối đãi với Hà-hĩ-Văn, và khuyến dụ Hà-hỉ-Văn nhiều lời rất từ nghiêm lý chánh.

Chiều bữa ấy, đức Nguyễn-Ánh truyền cho các tướng kéo neo trương bườm chạy theo mé cù-lao vòng qua phía bắc, rồi đem các thuyền vào bến thủy của Hà-hĩ-Văn mà đình trú, còn ngài và các tướng sỉ cã thãy hơn hai trăm người, súng ống gươm giáo chỉnh tề, kéo nhau đều lên sơn động.

Hà-hỉ-Văn với các thủ hạ hơn năm chục người đều ra nghinh tiếp, rồi dắc ngài và các tướng sỉ đi theo đường núi tấn lên.

Khi tới cửa sơn động, thì thấy một hang đá lớn bằng một cái nhà, trong hang ấy có một đường thông hành ra phía sau, đường ấy tối đen như mực, bỗng thấy hai tên thủ hạ cũa Hà-hỉ-Văn mỗi đứa cầm một cây đèn chai đi trước dẫn đường.

Đức Nguyễn-Ánh và các tướng đi quanh lộn một hồi, khi ra khỏi hang ấy, thấy một chỗ đất bằng rộng rãi, độ chừng bốn năm mẫu, ngó ra bốn phía đều là non núi bao dăng, thật là một chỗ tuấn lãnh cao sơn, thâm lâm cùng cốc, Hà-hĩ-Văn chiếm cứ chỗ nầy, chẳng khác chi Tống-Giang chiếm cứ Lương-sơn-Bạc thuở trước vậy.

Giữa khoãn đất bằng ấy, Hà-hĩ-Văn có cất một nhà rộng rãi, gọi là Tụ-nghĩa-Đường, và hai bên có hai cái trại ; gọi là Đông-trại với Tây-trại, còn chung quanh đều có hang đá nhỏ nhõ theo chơn núi, để cho các bộ hạ trú ngụ.

Hà-hĩ-Văn bèn mời đức Nguyễn-Ánh và các tướng vào nhà tiếp đải trà nước tử tế, rồi để nhà ấy cho ngài và cung quyến của ngài tạm trú.

HỒI THỨ SÁU

Đức Nguyễn-Ánh giã dạng thám binh cơ. Nguyễn-huỳnh-Đức ra tay trừ đãng nghịch.

Đây xin nhắc lại khi Nguyễn-Huệ là em của Nguyễn-Nhạc đem binh rược theo đức Nguyễn-Ánh đến Càmau, và truy tầm tứ hướng mà bắt không đặng; kế nghe đức Nguyễn-Ánh đã cởi thuyền vượt biển, trốn qua xứ khác lánh thân, thì chắc rằng : ngài đã thế yếu sức cùng, không còn dám léo hánh xứ nầy mà làm gì nửa đặng, liền đem binh trở về hiệp với anh là Nguyễn Nhạc, rồi để Tổng-đốc-Châu với một tên Hồ-tướng Hản và Tư-khấu-Oai, ở lại trấn

thủ Saigon, còn các trấn khác thì sắp đặt quan binh gìn giữ, rồi hai anh em kéo nhau trở về Qui-nhơn là chỗ kinh-đô của Nguyễn-Nhạc mới kinh dinh sáng tạo.

Lúc bấy giờ Đỗ-thanh-Nhơn (1) là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-Ánh, có lập một đạo binh hơn ba ngàn, kêu là quân Đông-sơn, chủ ý để đối với quân Tây-sơn của Nguyễn-Nhạc.

Khi đức Nguyễn-Ánh chạy ra cù lao Thổ-châu tỵ nạn, thì Đỗ-thanh-Nhơn ở lại, rồi trở ra Bình-thuận mộ thêm binh sĩ, và tích thảo đồn lương, đặng chờ ngày khởi chiến cùng quân Tây-sơn một trận.

Xãy nghe anh em Nguyễn-Nhạc xuống thuyền trở về Qui-nhơn, liền kéo binh tấn vô và hiệp với các tướng đức Nguyễn-Ánh là Nguyễn-văn-Hoằng, Tống-phước-Khuôn, và Tống-phước-Lương, mà chấn chỉnh binh thế.

Còn Châu-văn-Tiếp với Lê-văn-Quân cũng lo quần tụ các đạo binh nghỉa dỏng ở nơi Ba giồng, về hạt Mỹtho. Rồi ngày đêm tập luyện quân sỉ, và sắm sửa khí giới chiến thuyền, đặng chờ ngày thâu phục Saigon và các xứ trong Nam-kỳ nầy lại.

Bửa nọ đức Nguyễn-Ánh đương ở tại cù lao Thổ-châu nghe tin anh em Nguyễn-Nhạc và Nguyễn-Huệ

---

(1) Đỗ-thanh-Nhơn quê quán ở Thanh-hóa, khi Tây-sơn dấy loạn, Đỗ-thanh Nhơn phò chúa Nguyễn vua Duệ-Tôn vào Gia-dinh, sau Duệ Tôn bị Tây sơn giết chết, Đỗ thanh Nhơn đầu đức Nguyễn Ánh, lập đạo binh gọi là Đông sơn, theo lời của Aubaret nói trong Description de Gia dinh, thì đạo binh Đông sơn nầy đều dùng trường thương, và mặc y phục vằn vện như cọp.

trở về Qui-nhơn, thì hội chư tướng lại mà nói rằng :

Nay ta muốn trở vào Cần-thơ đặng do thám binh tình quân giặc thể nào, và sắp đặt tướng sĩ các nơi cho sẵn sàng, ngỏ hầu thừa dịp nầy mà diệt trừ kẽ nghịch.

Các tướng nghe nói thì cang rằng : Điện-hạ là một người thân trọng ngàn vàng, không nên vào chỗ hiểm nguy hổ huyệt, nếu quân giặc tri tình, ắc đem binh tập nả, xin Điện hạ chẳng nên khinh suất ra đi, vì quân giặc còn đương dọ thăm tìm kiếm Điện-hạ.

Đức Nguyễn-Ánh mỉn cười và đáp rằng :

Nếu muốn lo một sự nghiệp vỉ đại anh hùng, thì phải ra sức mông trần mạo hiểm (1) mới được.

Vậy Nguyễn-huỳnh-Đức và Nguyễn-hữu-Thoại hãy đi với ta, không sao phòng ngại ; nói rồi liền truyền cho quân nhơn sắm sửa một chiếc thuyền, rồi ba chúa tôi giã dạng thường nhơn và kéo nhau xuống thuyền vượt biển, chạy vào Rạch-giá.

Khi lên tới Cần-thơ, Đức Nguyễn-Ánh bèn sai Nguyễn-hửu-Thoại đi thông tin cho Châu-văn-Tiếp hay, và chiêu mộ các đạo binh nghỉa-dỏng trong các xứ, còn ngài với Nguyễn-huỳnh-Đức ghé vào khách quán uống trà, đặng thăm nghe tin tức quân giặc luôn thể.

Xảy thấy một người cao lớn vậm vỡ, đầu đội một cái nón ngựa, hai quai thắc bằng lụa xanh, bỏ xuống lòng thòng trước ngực, trong mình mặc một cái áo chẹt cổ giữa, ngoài choàn một cái

(1) Mông trần mạo hiểm, là phải chịu trần ai khổ sở mà vào cho nguy hiem.

áo quàng đông màu đen, trán nổi mấy đường gân lăng nhăn, râu rìa mọc ra hai bên lún phún, bộ tướng hung hăn, xem ra như một đứa vỏ-phu cường-bạo, đi với năm sáu tên bộ hạ, ngoài cửa bước vô, lại ngồi nơi bàn gần bên Đức Nguyễn-Ánh, và Nguyễn-huỳnh-Đức.

Người nói trên đây là một tên đầu dọc trong bọn côn đồ, quần tụ nơi chốn thảo mảng sơn lâm, ỷ thế nghinh ngang, cứ việc cướp làng phá xóm, hễ ghét ai thì kiếm chuyện đâm trâu thuốc chó, oán ai thì sanh sự đoạt của đốt nhà, vì vậy trong xứ đó không ai dám làm chi hắn đặng.

Khi chúng nó ráp lại ngồi nơi bàn rồi kêu chú quán bảo đem rượu thịt ăn uống chuyện trò.

Còn Đức Nguyễn-Ánh với Nguyễn-huỳnh-Đức ngồi trong lẳng lặng hàm thinh, để lóng tai nghe chuyện.

Bổng nghe một người trong bọn ấy nói rằng :

— Đại-ca, có nghe nói hai anh em Nguyễn-Nhạc đã trở về Qui-Nhơn rồi không ?

Tên đầu đãng nghe hỏi thì nói rằng :

— Ừ, anh em Nguyễn-Nhạc đã bắt vua Duệ-Tôn mà giết rồi, trong nầy bây giờ còn ai dám rục rịch đều chi, nên anh em họ trở về Qui-Nhơn, các xứ đả yên rồi, có gì mà lo nửa.

Một người kia nói rằng :

— Hảy còn bọn Nguyễn-Ánh bắt chưa đặng, đại ca quên sao ?

Tên đầu đãng bưng ly rượu ực một hơi, rồi cười hã hã mà nói rằng :

— Bọn Nguyễn-Ánh đả trốn mất rồi còn gì mà nói :

Đức Nguyễn-Anh ngồi phía trong nghe nói, thì lấy mắt nháy Nguyễn-huỳnh Đức một cái, dường như bảo Huỳnh-Đức lẵng lặng mà nghe, kế một tên kia ngó tên đầu đãng mà nói rằng :

— Đại ca nói vậy, chớ tôi nghe nói bọn Nguyễn-Ánh cũng còn nhiều phe đãng, tảng lạc các nơi, nếu Nguyễn-Nhạc không để ý đề phòng, thì e cho bọn Nguyễn-Ánh có ngày sẽ đem binh trở về mà phục lại.

Tên đầu đãng bưng ly rượu uống một hơi nữa rồi nói vinh cướng rằng :

Mốc xì, Nguyễn-Ánh là bọn con nít, miệng còn hơi sữa lo trốn cho khỏi chết là may, chớ tài gì chống cự với anh em Nguyễn-Nhạc cho nổi.

Nguyễn-huỳnh-Đức nghe nói, thì hơi giận tràn hông, phừng phừng sắc mặt, rồi ngó tên ấy lườm lườm mà nói rằng :

— Tên kia, mi là một đứa lục lâm thảo giá, biết chi đến việc quốc sự mà dám nghị luận chuyện thành bại của các đấng anh hùng ?

Tên kia, đương ăn ăn uống uống, nói nói cười cười, thình lình nghe Nguyễn-huỳnh-Đức kêu và nói mấy lời như lửa đốt vào gan, cây phan vào óc, liền đứng dậy xốc tới trước mặt Huỳnh-Đức và nói cách xẳng xớm rằng :

— Mầy là thằng quái nào mà dám lớn lối khi thị tới tao, mầy gặp tay tao thì phần số mầy phải hết ; nói rồi giang tay nhắm ngày mặt Huỳnh-Đức đánh tới một cái rất mạnh.

Huỳnh Đức liền né qua lẹ như nháy mắt, làm cho tên ấy đánh xuống hụt tay không trúng, rồi đứng cách tề chỉnh mà nói với tên ấy rằng :

— Mi đánh vậy dỡ quá không trúng ta đâu, ta cho mi đánh một cái nữa đi, mà mi ráng đánh sao cho trúng ta, thì mi mới giỏi.

Tên cường bạo đánh trật một cái, đã giận đỏ mặt tía tai, lại nghe Huỳnh-Đức nói khích đố thêm, thì càng tím ruột bầm gan, liền chuyển hết khí lực bình sanh, bao nhiêu gân cốt trong mình nổi lên, quyết đánh Huỳnh-Đức một cái cho tiêu hồn tuyệt mạng.

Tức thì lên tay nhắm ngay bàng tan đánh ngang một cái rất mạnh.

Huỳnh-Đức liền thụt đầu xuống lẹ làn, rồi day bắt cánh tay tên ấy, vặn trái ra sau, nghe kêu cái rắc, và đánh luôn một thoi vào hông, tên ấy la lên một tiếng châu ôi, thì té nhào xuống đất cái thịch.

Mấy tên kia thấy vậy liền nhảy lại tiếp đánh nhầu Huỳnh-Đức, nhưng Huỳnh-Đức sắc mặt tề chỉnh như thường, và đánh luôn cả mấy đứa kia, đứa thì xách ghế, đứa thì rinh bàn, quyết giết chết Huỳnh-Đức mà báo thù cái nhục ấy cho chủ.

Huỳnh-Đức bèn nổi trận lôi đình, bắt ghế quăng ra, hươi quyền đánh lại, đánh một hồi, chúng nó rạp hết, đứa thì bị lọi cẳng u đầu, đứa thì sếu hàm sặc máu, rồi cã thảy bò càn dưới đất năn nỉ xin dung.

Huỳnh-Đức thấy vậy nhơn tay và nghiêm sắc mặt mà nói rằng.

Quân bây là một lủ hèn mạt tiểu nhơn, đánh bây thêm nhơ tay, song bây phải bỏ thói ngan gtàn

bằng không thì quân bây chẳng còn tánh mạng.

Nguyên Nguyễn-huỳnh-Đức (1) là một người vỏ nghệ cao cường, mà lại khí lực mạnh mẽ, biết nhiều miếng côn quyền độc thũ, nên cứ mấy chỗ nghiệt đánh vô, tức thì liệc cốt bại gân, dẫu cho mạnh dạng thế nào, cũng phải nhào liền xuống đất, không thế gì vùng vẫy dậy đặng.

Tên đầu đãng bọn ấy, bị Huỳnh-Đức vặn trái cánh tay ra sau lưng, đau đớn vô cùng, ngồi dưới đất vừa rên vừa nói :

— Thuở nay ta đánh chúng như đánh con, trong xứ nầy ai ai cũng sợ ta như sợ cọp, chẳng dè ngày nay bị tay độc thủ nầy làm cho bọn ta phải nhục nhơ xấu hổ.

Huỳnh-Đức bước tới trước mặt tên ấy nghiêm nghị mà nói rằng :

Thằng khốn nạn kia, ta nói cho mi biết: ta nhơn tay cho mi, nếu ta dùng miếng độc thủ, thì bây giờ bọn mi không còn ngồi đây mà thấy cỏi dương giang nầy đặng.

Đức Nguyễn-Ánh thấy vậy liền bước lại vỗ vai Nguyễn-huỳnh-Đức một cái và nói rằng :

Ta khen cho hiền khanh vỏ dõng hơn người,

---

(1) Nguyễn-huỳnh-Đức quê quán ở Tân-an, Huyện Kiến Hưng nguyên Ngài là họ Huỳnh tên công Đức, vua Gia-Long thấy ngài trung thành vỏ dỏng, nên cho ngài Họ Nguyen đặng tỏ là người một họ với vua, vì vậy nên kêu là Nguyễn-huỳnh-Đức, bây giờ lăng của ngài còn ở tại Tân-an trước cua ngài là Bình-Tây thượng tướng quân. (Général commandant de l'aunée de l'ail droite. Pacificateur de l'Ouest.) Và có làm Tong trấn Bắc-kỳ và, Nam-kỳ.

côn quyền đủ sức, nhưng chúng ta là người trượng phu quân tử, phải lấy lòng đại độ mà dung thứ cho đứa đệ tiện tiểu nhơn, biền khanh lấy một oai quyền mạnh mẽ mà trừng trị chúng nó đủ rồi, vậy thì chúng ta phải sắp sửa đăng trình, không cần gì luận biện hơn thua với bọn vỏ phu cường bạo.

Nguyễn-huỳnh-Đức nói: trong thế gian nầy thường thường, những bọn gà sành chó đất, vô loại côn đồ, đồ đó là đồ đả ăn quen cái thói đánh phách trong óc chúng nó thuở nay, thì phải dụng quyền lực mà trị nó mới kiên, chớ lấy nhơn nghĩa phải chăng mà nói, chúng nó không kể.

Kế đó Đức Nguyễn-Ánh bảo Huỳnh-Đức trả tiền cho chủ tiệm rồi hai người dắc nhau ra đi, còn bọn nó ở đó rên la, đứa thì quẹo tay, đứa thì lọi cẳng, rồi lần lần cũng kéo nhau đi hết.

Tên khách lật đật chạy lại cóm róm nói với tên đầu đãng rằng:

— Cậu ôi! mấy cậu đánh lộn, đập bể đồ hết, hóa nghèo không tiền mua lại, cậu làm ơn cho hóa tiền, đặng hóa mua đồ khác, hóa bán.

Tên đầu đãng nghe nói liền trợn mắt tròn vo như hai cục đạn, và nói lớn rằng:

— Mi đòi tiền tao à, tao cho mi cái cùi tay của tao đây nè, chớ không tiền gì hết, nói rồi đưa cùi tay trên mặt chú khách một cái, chú khách hoản kinh ngã ngửa ra, rồi lấy tay rờ rờ sống mũi coi có chẩy máu không? và cười xì xà mà nói rằng:

— Cậu cho hóa chút đĩnh không hà gì, đặng hóa mua đồ, kẻo mấy cậu đập bể hết trọi.

Tên đầu đãng ngó nghinh một cái rồi nói:

— Mi còn nói nữa, tao cho một mũi lửa lên đây, cháy tiêu hết cái tiệm mi, thì mi phải về Tàu ăn cháo; nói rồi kéo nhau đi mất.

Tội nghiệp cho tên khách điếm nầy, sớm mai vừa mới mở hàng đầu tay, rủi gặp một trận giặc con, làm cho bàn ghế ngã lăng, đồ ăn vật uống đổ ra lai láng, nào là chén dĩa, nào là nhạo ly, nào ạp-mì, nào xiếu-mại, đều bể ngớu như tương, văng ra trắng giã dưới đất, mà bọn nó không trả một đồng, lại còn chửi thề là khác nửa.

Lúc bấy giờ vợ tên khách đi chợ về, thấy đồ đạt tang hoang, ghế bàn đổ bể hết cả, không biết cớ gì, ngó lại thấy chú khách đương ngồi khoanh tay xo rỏ trên ghế, cứ chắc lưởi, lắc đầu, mặt mày nhăn nhó, xem ra không bằng hai ngón tay trẻo, thì hỏi rằng :

— Làm sao đồ đạt bể hết như vậy ?

Tên khách nghe vợ hỏi thì há một tiếng rồi nói :

— Mấy người đến ăn rồi lánh lộn chớ gì.

— Đánh lộn đập bể đồ hết mà lứ không bắt thường người ta sao ?

— Há, Hóa không bắt thường, mà mấy thằng đó còn chửi hóa, nếu hóa bắt thường, nó lánh hóa chết, bây giờ hóa không còn sống mà ăn câm.

Người vợ thấy chú khách nói vậy, thì để rổ đồ ăn xuống đất cái thịch, rồi hứ một cái mà nói rằng:

— Lứ cứ lo ăn cơm, ăn cơm hoài, Lứ dại quá, lứ sợ nó đánh chết lứ sao ?

— Há, làm sao khổng sợ, con chó còn muốn sống ăn cất, làm sao hóa không muốn sống ăn câm, nó dữ quá, bây giờ nó đập bể đồ đạt chén dĩa không

hà gì, nếu chọc nó giận, nó đốt hết tiệm đi, chừng đó hóa với lứ phải ở truồng, không còn một cái quần mà bận làm sao không sợ.

Người vợ nghe nói thì dững dưng một hồi, rồi day ngó lại chỗ đồ trầu, thì la lên rằng :

— Trời ôi ! lứ để người ta đánh lộn làm cho ông bình vôi của hóa bể miệng rồi còn gì ?

Chú khách nghe vợ nói liền liếc cặp mắt trắng vờ ngó một cái rồi lấy tay chỉ trên bàn thờ và nói :

— Há, léo mẹ, lứ, lứ không thấy trên bàn thờ kia à, ông Bổn của hóa còn phải nhào đầu ; ông bình vôi cũa lứ làm sao không bể miệng ?

HỒI THỨ BẢY

TRẦN BA-GIỒNG, CHÂU-VĂN-TIẾP CHỈNH ĐỐN QUÂN LƯƠNG; VÀO GIAĐỊNH, ĐỖ-THANH-NHƠN THI HÀNH MẬT ƯỚC

Đây nhắc lại Châu-văn-Tiếp lúc bây giờ ở tại Ba-giồng đương lo chiêu mộ binh sỉ, bữa nọ nói với Lê-văn-Quân rằng :

— Nay binh lương thuyền pháo của ta đả cụ bị sẵn sàng, vậy hiền đệ phải lập tức qua cù-lao Thổ-châu rước Điện-Hạ về đặng định ngày cữ binh khởi chiến, nói vừa dứt lời, bỗng thấy một tên quân nhơn vào báo rằng : có một người đương đứng ngoài ngỏ, xin vào ra mắt.

Châu-văn-Tiếp (1) và Lê-văn-Quân (2) lật đật bước ra, thấy người ấy là Nguyễn-hữu-Thoại thì mừng rở dắc vô thính đường và hỏi rằng :

— Điện-Hạ và cung quyến của ngài đều được bình yên vô dạng chăng ?

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Ngài và cung quyến ngài cả thảy đều bình yên.

Châu-văn-Tiếp hỏi : Nay tướng quân đến đây có việc chi cẫn cấp chăng ? Xin nói cho tôi rõ chút.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Tôi vâng lịnh Điện-Hạ đến đây thông tin cho tướng quân hay rằng : Hiện thời bây giờ Điện-Hạ đả trở lại Cần-thơ rồi, ngài định trong mười lâm ngày nữa, thì các binh sỉ ở cù-lao Thổ-châu sẻ về hiệp với các đạo binh nghỉa dỏng ở Hà-tiên, Châu-đốc, đặng tấn lên thâu phục Long-xuyên và các miền kế cận.

Vậy tướng quân phải chỉnh đốn binh sỉ sẳn sàng và phải đem một đội chiến thuyền đến Long-xuyên, đặng ngài độ binh qua địa phân Sa-đéc, rồi sẽ trực chỉ xuống Long-hồ, còn tướng quân thì phãi đem binh đánh lấy Mỷ-tho, rồi hiệp binh cùng ngài

---

(1) Theo sử ta và histoire d'annam của Charles maybon nói : Châu-văn-Tiếp quê quán ở Phú-yên, sau nghe Tây-sơn dấy loạn, đem binh ra giúp chúa Nguyễn, vua Duệ-Tôn, khi Duệ-Tôn bị Tây-sơn giết, thì Châu-văn-Tiếp ở Trà-lang-Sơn đem binh vào Giađịnh giúp Đức Nguyễn-Ánh

(2) Lê-văn-Quân là người ở Định-Tường (Mỷ-tho) khi ban sơ theo Đỗ-thanh-Nhơn, sau lại về giúp Châu-văn-Tiếp mà làm bộ hạ, theo lời trong Giađịnh thông chí, (description de Giađịnh par Aubaret) thì Lê-văn-Quân là người có tánh nóng nảy, và càng cường, sau tự tử trong năm 1791.

mà tấn vào Gia-định, và ngài bảo Lê-văn-Quân phải lập tức đem mật chỉ truyền cho Đỗ-thanh-Nhơn hay rằng : phải đem một đạo binh đánh lấy Biên-hòa, và một đạo bọc theo ngã Thủ-dầu-Một mà kéo xuống, đặng hội binh cùng ngài mà đánh lấy Gia-định.

Châu-văn Tiếp nghe Nguyễn-hửu-Thoại nói rồi, thì liền bảo Lê-văn-Quân thắng ngựa gát yên, đi với bốn tên quân nhơn ra Bình-Thuận, truyền cho Đỗ-thanh-Nhơn phải y lịnh thi hành lập tức, rồi day lại nói với Nguyễn-hữu-Thoại rằng :

— Vậy xin tướng quân trở về thông tin cho Điện-Hạ hay rằng : tôi đả chỉnh đốn quân sỉ sẳn sàng, và sẽ y kỳ, đem binh thuyền đến Long-Xuyên mà tiếp giá.

Nguyễn-hữu-Thoại hỏi : Hiện bây giờ tướng quân có đặng binh thuyền bao nhiêu ?

Châu-văn-Tiếp nói : Hiện bây giờ tôi có ba ngàn quân nghĩa dõng, và ba chục chiến thuyền nhỏ để đi trong sông còn binh của Điện-Hạ bây giờ đặng bao nhiêu, xin tướng quân nói cho tôi rỏ.

Nguyễn-hữu-Thoại nói : Hiện bây giờ đã có một ngàn binh bộ ở Cà-mau, và các đạo binh nghĩa dõng ở Hà-tiên và Rạch-giá cũng được một ngàn nữa, còn năm trăm binh thủy đương ở cù-lao Thổ-Châu, cả thãy độ chừng hai ngàn năm trăm binh bộ và binh thủy. Nói rồi liền từ giã Châu-văn-Tiếp đặng trở về bẩm lại cho đức Nguyễn-Ánh rõ.

Đây nói về đạo binh cũa Đỗ-thanh-Nhơn ở ngoài Bình-Thuận kéo vô đi ngả đường rừng, bỗng gặp

Lê-văn-Quân tại Mô-Xài. Lê-văn-Quân bèn trao mật thơ cũa đức Nguyễn Ánh cho Đỗ-thanh-Nhơn xem và nói rằng :

Điện-Hạ bây giờ đương chiêu tập mấy đạo binh nghĩa-dõng ở Cần-thơ, bảo tôi thông tin cho tướng quân hay, khắc kỳ nội một tháng, thì phải hội binh tại Saigon mà diệt trừ quân giặc.

Đỗ-thanh-Nhơn xem mật thơ rồi mỉn cười mà nói rằng :

— Ngươi hãy về bẩm lại cho Điện-Hạ hay rằng : xin ngài chớ lo, ta sẻ lấy thành Gia-định lại trong nháy mắt, và chém đầu tướng giặc là Tư-khấu-Oai trước khi ngài tới Saigon.

Lê-văn-Quân nghe Đỗ-thanh-Nhơn nói chầm hầm thì nghĩ thầm rằng : Tư-khấu-Oai là một tên kiện tướng cũa Tây-sơn, đánh giặc đã nổi danh, mà sao Đỗ-thanh-Nhơn dám đại ngôn quyết đoán như vậy.

Kế nghe Đỗ-thanh Nhơn day lại nói với một tướng kia là Đỗ-Bằng và bão rằng :

— Ngươi hãy qua đồng-môn sắp đặt năm chục chiến-thuyền và sáu trăm thủy binh cho sẵn. Hạn trong hai mươi ngày nửa, phải ra đánh lấy đồn Tâm-kỳ, và ngăn đón quân giặc, đừng cho chúng nó ra khỏi sông Nhà-Bè địa phận.

Tướng ấy vâng lịnh lui ra, còn Đỗ-thanh-Nhơn truyền cho các tướng kia sắm sửa kéo binh tấn tới.

HỒI THỨ TÁM

Đức Nguyễn-Ánh thâu phục Long-giang; Đỗ-thanh-Nhơn đoạt hồi Gia-định.

Đây nói về tướng Tây-sơn là Tổng-đốc-Châu trấn thủ Saigon, bửa nọ đương ngồi nơi thính đường, xảy có quan Tri-Phủ ở Long-Xuyên bước vào ra mắt.

Tổng-đốc-Châu thấy thì hỏi rằng:

— Quan Tri-Phủ về đây có việc chi?

— Bẩm quan Tổng-đốc, có việc rất cẩn cấp, nên tôi phải bổn thân, lật đật đi trọn một ngày một đêm đặng về đây báo tin cho quan lớn rõ.

Tổng-đốc-Châu nghe nói nheo mày ngó sững Tri-Phũ và vội vã hỏi rằng:

— Có việc chi cẩn cấp, quan Phũ hãy nói mau cho ta nghe.

— Bẩm quan lớn, hôm qua tôi mới bắt đặng một cái mật thơ cũa bọn Nguyễn-Ánh.

Tổng-đốc-Châu nghe nói tới bọn Nguyễn-Ánh, thì có sắc hãi kinh, rồi hỏi tiếp rằng:

— Quan Phũ nói rằng có bắt đặng mật thơ của bọn Nguyễn-Ánh, mà bọn Ngnyễn-Ánh là ai?

— Bẩm quan lớn, bọn Nguyễn-Ánh là Nguyễn-hửu-Thoại.

— Tổng-đốc-Châu nghe nói thì có ý trầm tư nghĩ nghị một chút rồi hỏi rằng:

— Nguyễn-hữu-Thoại gởi mật thơ cho ai?

Quan Tri-Phũ ngó ra hai bên, coi chẳng có ai rồi day lại nói rằng:

— Bẩm quan lớn, Nguyễn-hửu-Thoại gởi mật thơ cho quan Vệ-húy là Đặng-tấn-Hưng ở Long-Xuyên.

Tổng-đốc-Châu nghe nói như sét nổ bên tai, đất bằng dậy sóng, liền nheo mày trợn mắt, chờn vờn đứng dậy và hỏi rằng :

— Vệ-huý Đặng-tấn-Hưng là tướng của nhà Tây-sơn ta, có lẻ nào Nguyễn-hửu-Thoại lại gởi mật thơ nói về chuyện gì ?

Quan Tri-Phủ liền thò tay lấy thơ trong áo trao ra, và xin Tổng-đốc xem thơ thì rõ.

Tổng-đốc-Châu lật đật lấy thơ dở xem, trong thơ ấy nói như vầy :

« Tôi là Nguyễn-hửu-Thoại tướng của đức Nguyễn « Ánh, kính gởi thơ nầy cho quan Vệ-Húy rõ. Chúa « tôi là đức Nguyễn-Ánh nhứt định nội ba ngày « nữa, đem binh vào Rạch-giá, rồi tấn lên thâu đoạt « Long-Xuyên, vậy xin Vệ-Húy hảy sắp đặt binh cơ « đặng giết quân nghịch Tây-sơn mà làm nội ứng.

« Đức Nguyễn-Ánh một lòng tin cậy nơi quan « Vệ-Húy, mà phú thác việc nầy, xin hảy y lịnh thi « hành, chẳng nên sơ thất.

KÝ TÊN NGUYỄN-HỬU-THOẠI KÍNH CÁO.

Tổng-đốc-Châu xem thơ rồi, thấy nói nội ba ngày nữa, Nguyễn-Ánh độ binh vào Rạch-giá, thì mặt liền thất sắc, trán rịn mồ hôi, tay cầm thơ mà rung rung như người bị chứng cẩm hàng, rồi nghĩ nghị một chút day lại hỏi quan Tri phủ rằng :

— Theo thơ nầy thì nội ba ngày nữa, Nguyễn-Ánh sẽ độ binh vào Rạch-giá phải chăng ?

— Bẩm quan lớn phãi vậy.

— Mà quan Phủ bắt thơ nầy tại đâu ?

— Bẩm tôi bắt đặng thơ ấy tại nhà vệ-húy Đặng-tấn-Hưng, trong khi va đi cứu hỏa.

Tổng-đốc-Châu lấy khăn lau mồ hôi trên trán, mà sắc mặt nhàu nhò, liền kêu đội Hầu một tiếng; bỗng thấy tên đội Hầu hé cửa bước vô cúi đầu.

Tổng-đốc-Châu ngó lại và bảo tên đội Hầu rằng:

— Người hãy đi vời quan Tư-khấu-Oai và quan Tuần-Phủ-Đạt đến đây lập tức.

Tên đội Hầu thưa vâng, rồi cúi đầu lật đật bước ra, một chút đã thấy quan Tư-khấu-Oai và Tuần-phũ-Đạt, hai người ngoài cửa bước vô.

Tổng-đốc-Châu liền thạnh nộ, ngó nghinh Tuần-phủ-Đạt mà hỏi rằng :

— Ngươi có nghe bọn Nguyễn-Ánh ở đâu chăng?

Tuần-phủ-Đạt nghe hỏi, thì ra vẻ lính quính và khép nép bẩm rằng :

— Bẩm quan lớn, tôi không nghe.

Tổng đốc-Châu nghiêm sắc mặt mà nói xẵng tiếng rằng ;

— Ngươi lãnh một trách nhậm về việc Tuần-phòng tế soát trong các xứ, mà ngươi không nghe biết chi hết, vậy thì phận sự ngươi để làm gì ? nội ba ngày nữa, Nguyễn-Ánh sẻ độ binh vào Rạch-giá, mà ngươi không nghe, vậy để chừng nào Nguyễn-Ánh lên tới Saigon, đem binh lấy thành Giađịnh nầy, chừng ấy ngươi mới báo tin cho ta biết phải chăng ? Ngươi phãi biết rằng: nếu thành Saigon nầy mất, thì chẳng nhửng cái quyền lợi gia

sảng của ta mất mà thôi, lại cái quyền lợi gia sảng của ngươi và của ai nấy củng đều tiêu điều tận tuyệt hết cã, sao ngươi không lo tuần phòng tế sátcho kỷ cang, để nước tới trôn thì làm gì cho kịp ; nói rồi lấy cái mật thơ đọc cho Tư-khấu-Oai và Tuần-phũ-Đạt nghe. Tư khấu-Oai nghe rồi, rất nên kinh ngạc, còn Tuần-phủ Đạt mặt liền biến sắc, và đứng ngơ ngẩn sững sờ rồi rè rụt hỏi rằng:

— Bẩm quan Tổng-đốc, tôi có sai người đi tuần thám các nơi, nhưng việc nầy là việc rất bí mật, nên tôi không hay, vậy chẳng biết thơ ấy ở đâu, mà quan lớn bắt đặng ?

Tổng đốc-Châu, mặt còn phừng phừng sắc giận, liền lấy tay chỉ quan Tri-phũ mà nói rằng :

— Thơ ấy của quan Phủ Long-xuyên nầy bắt đặng hôm qua, mới đến báo tin cho ta đó ; nói rồi day lại ngó quan Tư-khấu-Oai và nói tiếp rằng :

— Nay vệ húy Đặng-tấn-Hưng đã đem lòng phãn nghịch, nhập theo phe đãng Nguyễn-Ánh, vậy thì Tư-khấu phải lập tức sai người đem binh tiếp cứu Long-xuyên và bắt Đặng-tấn-Hưng mà trị tội, nếu trể thì bọn Nguyễn-Ánh tấn vào Long-xuyên, ắc sanh đại biến.

Tư khấu-Oai lãnh mạng, liền trở về dinh, rồi sai hai tượng là Phạm-Ngạn với Ngô-Lăng đem hai ngàn binh ngày đêm tốc xuống Long-xuyên tiếp cứu.

Tổng-đốc-Châu day lại hỏi quan Tri-phũ rằng :

Quan Phủ có rỏ binh mã ở đâu mà Nguyễn-Ánh độ vào Rạch-giá rất lẹ như vậy ?

— Bẩm quan Tổng-đốc, theo ý tôi tưởng Nguyễn-

Ánh quần tụ quân sỉ tại mấy cù lao ngoài biển, và các thuộc tướng cũa Nguyễn-Ánh còn tàng ẩn các nơi để làm tiếp ứng, nếu Nguyễn-Ánh độ binh lên bờ đánh lấy Long-xuyên được rồi, tức nhiên kéo binh thẳng lên Saigon, chừng ấy chúng ta khó bề ngăn cãn lại được.

Tổng-đốc-Châu nói : vậy thì quan Phũ phãi lập tức trỡ về Long-xuyên, hiệp với đạo binh Phạm-Ngạn mà bắt vệ húy Đặng-tấn-Hưng, nếu trì hưỡn ắc sanh đại biến.

Quan Phũ thưa vâng lui ra, rồi trỡ về Long-xuyên tức tốc.

Nguyên tên vệ húy Đặng-tấn-Hưng nầy, tuy ra làm tướng Tây-sơn, nhưng mà lòng không thiệt phục, nên muốn theo phe đãng của Đức Nguyễn-Ánh, khi đặng mật thơ cũa Nguyễn-hửu-Thoại gởi cho, dỡ ra xem rồi, vừa để trên bàn, bỗng có việc hỏa hoạn thình lình phát lên ở gần binh trại.

Đặng-tấn-Hưng hoản kinh lật đật chạy đi đốc binh cứu hỏa, không kịp cất thơ, kế đó quan Tri phủ Long-xuyên đi tới, lúc ấy trong nhà không ai, lại thấy cái thơ để trên bàn, liền dỡ ra xem, thấy nói Nguyễn-Ánh nội ba ngày nửa thì độ binh vào Rạch-giá. rồi tấn lên thâu đoạt Long-xuyên, thì thất kinh, nên lập tức tuốt về Saigon đặng thông báo cho Tổng-đốc-Châu rõ.

Còn Đặng-tấn-Hưng khi đốc quân chữa lửa xong rồi, lật đật về nhà, thấy mất phong thơ, kiếm tìm hết sức mà không đặng, thì nghỉ thầm rằng : nếu thơ nầy bị quân Tây-sơn bắt đặng, chắc phải bại lộ

cơ mưu, vậy thì ta phải lo liệu thế nào, nếu trì huỡn sẽ bị chúng nó sát hại.

Kế qua hôm sau nghe đạo binh của Đức Nguyễn-Ánh đã kéo tới Long-Xuyên, liền đem bốn trăm binh ra xin hàng đầu, và nghinh tiếp.

Đức Nguyễn-Ánh thâu phục đặng Long-Xuyên, chẳng tốn một tên quân, không hao một mũi đạn, kế nghe Châu-văn-Tiếp đã sai quân đem ba chục chiến thuyền chực tại Long-Xuyên, thì ngài truyền lịnh cho tướng sĩ sắm sửa độ binh qua sông, rồi kéo tới Sadec, bỗng thấy một toán quân Tây-sơn ở Sadec kéo đến qui hàng.

Đức Nguyễn-Ánh liền thâu dụng, để làm đội quân tiền phong, rồi đem binh tấn vào Sadéc, và thâu phục thành trì, vỗ an dân chúng. Đức Nguyễn-Ánh thâu phục Long-Xuyên và Sadéc, lấy đặng lương thảo rất nhiều, và binh thế quân oai càng thêm hùng tráng.

Kế đó gặp hai đạo binh Tây-sơn ở Saigon sai xuống tiếp cứu, một đạo thì Phạm-Ngạn làm Chánh-tổng Binh, còn một đạo thì Ngô Lăng làm Phó-tướng, hai đạo binh nầy ở dưới Long-Hồ tấn lên Sadéc, vừa đặng nữa đường, gặp đạo binh của Đức Nguyễn-Ánh kéo xuống.

Đức Nguyễn-Ánh liền hội nghị cùng các tướng rồi sai Nguyễn-huỳnh-Đức đem năm trăm binh, bọc qua phía hữu đặng xốc tới đánh ngang hông đạo binh Tây-sơn, và sai Nguyễn-hữu-Thoại đem một đạo chiến-thuyền, với sáu trăm thủy-binh, vòng xuống Long-Hồ, rồi bọc qua phía hậu đạo binh

R.F. IMPRIMÉS

Tây-sơn, đặng đoạt thâu lương thảo, và tuyệt đường vận tải của giặc, còn Đức Nguyễn Ánh với các tướng dẫn một ngàn binh, để đi bậu tập mà tiếp ứng, rồi sai Tôn-thất-Hội dẫn một đạo binh đi tiền phong, và hồn chiến với quân Tây-sơn rất kịch liệt.

Khi đạo binh tiền phong đương hồn chiến với quân Tây-sơn gần hai giờ, chưa phân thắng bại, bỗng đạo binh Hữu-dực của Nguyễn-huỳnh-Đức, thình lình bọc tới đánh ngang hông đạo binh Tây-sơn, làm cho chúng nó, chẳng kịp trở tay, rồi hàng ngủ rối loạn, lúc bấy giờ Nguyễn-huỳnh-Đức cởi ngựa tới trước đốc binh xốc vô, lớp súng bắn, lớp thương đâm, tràn tới ào ào như nước, giết quân Tây-sơn chết không biết sa số nào mà kể.

Quân Tây-sơn thất vía kinh hồn, rồi lớp thì kéo đến hàng đầu, lớp thì kéo nhau chạy chết.

Lúc bấy giờ đạo chiến-thuyền của Nguyễn-hữu-Thoại trương bườm bọc gió chạy xuống gần tới Vĩnhlong, xảy gặp một đội chiến-thuyền của Tây-sơn, đương vận tải khí giới lương thảo đi dọc mé sông.

Nguyễn-hữu-Thoại liền lên đứng trên muôi thuyền, cầm cờ phất qua một cái, tức thì năm chục chiến-thuyền đều giăng hàng chữ-nhứt ngang sông, rồi lần lần áp lại phủ vây thuyền giặc, còn đạo chiến-thuyền vận tải của quân Tây-sơn bị chở lương thảo khí giới nặng nề, day trở chẳng đặng lẹ làn, nên khó bề vận động ; chỉ có mấy chiế thuyền hộ tống đi cập hai bên, phát súng xạ tên, xốc tới cự chiến.

Nguyễn-hửu-Thoại chẳng cho bắn lại, cứ truyền quân lấy khiên đở đạn ngăn tên, để chúng nó bắn riết một hồi cho mệt mõi tay chơn, hết đạn lơi cung, rồi mớitruyền quân xông vào và bắn lại, tên đạn bay ra như mưa, chừng xáp lại gần, Nguyễn-hửu-Thoại hô lên một tiếng, các tướng sĩ đều rần rần nhảy qua thuyền giặc, lớp chém lớp đâm, quân giặc thấy thế cự địch không kham, liền bỏ giáo quăng gươm, mà xin hàng đầu qui phục.

Trận nầy Nguyễn-hữu-Thoại đoạt thâu lương thảo khí giới rất nhiều, bắt đặng binh giặc hàng đầu hơn ba trăm, và lấy đặng bốn năm chục chiến-thuyền vận tải.

Tướng Tây-sơn là Phạm-Ngạn thấy đạo tiền phong đã bại trận, còn đạo vận tải lại bị đoạt hết lương thuyền, thì thối chí ngả lòng, kế nghe tin báo rằng: Nguyễn-Hửu-Thoại đã độ binh lên bờ, và kéo vào Long-Hồ mà chận đường hậu lộ, thật là một cuộc chiến tranh dử dội, tứ hướng bao vi, mặt tiền thì Tôn-thất-Hội đem binh rược theo, phía hửu thì Nguyễn-huỳnh-Đức bọc hông đánh tới.

Phạm-Ngạn thấy cái hiện tượng binh cùng thế bức, thì biết bao là táng đởm kinh hồn, rồi thầm tính lặng suy, trong ba mươi sáu chước, chước gì là hay, chỉ còn một chước dĩ-đào vi thượng thì mới đặng, đó rồi lập tức truyền quân thối lại, nhổ trại cuốn cờ, cứ việc lước bụi băng đồng, mạnh ai nấy chạy.

Tôn-thất-Hội và Nguyễn-huỳnh-Đức đem binh ngày đêm rược theo không nghỉ.

Còn đạo binh của Phạm-Ngạn phần thì lương phạn không có, bụng đói xếp ve, phần thì mệt mỏi tay chơn, chạy nữa không nổi, rồi kéo nhau ra xin hàng đầu, chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Đức Nguyễn-Ánh đem binh khởi chiến, chẳng đầy ba ngày mà lấy đặng Long-Xuyên, Sadéc,Long-Hồ, ba xứ.

Đây nhắc lại đạo binh của Đỗ-thanh Nhơn khi di theo đường rừng, băng qua Thủ-dầu-Một, rồi phân làm ba đạo, một đạo thì Vỏ-Nhàn làm tiền phong, một đạo Nguyễn-văn-Hoằng làm hậu tập, còn một đạo Đỗ-thanh-Nhơn làm thống tướng, và có luyện môt đạo binh mả kỵ,đều dùng trường thương, để khi gặp giặc thì xông tới mà công thành hảm trận, lại có lập một đạo binh kêu là Hổ-lang-Quân,đạo binh nầy đều mặc y phục vằn vện như cọp, và vẻ mặt dữ tợn như quỉ dạ xoa, đều dùng cung tên và lau nhọn, để mai phục hai bên đường rừng,chờ khi ngộ trận xáp binh, thì xạ tiễn phóng lau mà ám sát quân giặc.

Khi Đỗ-thanh-Nhơn sắp đặt tướng sỉ xong rồi, liền độ binh qua sông, kéo xuống địa phận Hóc-Môn, đặng tấn vào Saigon là chỗ nhao rún của giặc.

Lúc bấy giờ Tổng-đốc-Châu và Tư-khấu-Oai ở Saigon, nghe báo Đỗ-thanh-Nhơn khởi binh kéo xuống, tức thì hội các tướng lại, bàn luận chiến lược, rồi phân làm hai đạo tấn lên, một đạo thì sai Hồ-tướng-Hãn, làm tiên phong, còn một đạo thì Tư-khấu-Oai làm thống chế.

Tư-khấu-Oai nầy củng là một viên danh tướng của Tây-sơn, võ dõng siêu quần, nhưng ít có mưu mô trí lược.

Khi gặp đạo binh Đỗ-thanh-Nhơn ở gần Hốc-môn, thì hai bên đều bài binh liệt trận, rồi xáp lại hỗn chiến cùng nhau một trận rất dữ dằn, hai đàng chưa ai hơn thua, bỗng thấy một đạo binh mả kỵ cũa Đỗ-thanh-Nhơn rần rần sãi tới như giông, rồi lước vào mặt trận của Tư-khấu-Oai mà hỗn chiến.

Binh cũa Tư-khấu-Oai lớp bị ngựa đạp, lớp bị thương đâm, chết nằm lềnh nghềnh, Tư-khấu-Oai thấy vậy thạnh nộ, liền hươi siêu cởi ngựa xốc ra, tã xung hửu đột, giết quân mả kỵ của Đỗ-thanh-Nhơn một trận rất nhiều, rồi xua binh lước tới.

Võ-Nhàn thấy vậy liền huơi thương xáp lại đánh với Tư-khấu-Oai, một đàng thương đâm, một đàng siêu vớt, lúc qua lúc lại, khi tới khi lui, binh đánh với binh, tướng tranh với tướng, thật là tướng ngộ lương tài, kỳ phùng địch thủ ; hai bên hỗn chiến cùng nhau hơn một giờ, kế mặt trời chen lặng, bờ bụi tối tâm. Đỗ-thanh-Nhơn liền truyền lịnh thâu binh, Tư-khấu-Oai củng rút quân về trại.

Đêm ấy Đỗ-thanh-Nhơn hội các tướng lại bàn nghị và nói rằng :

Tư-khấu-Oai có sức mạnh, mà ít có mưu sâu. Vậy ta phải dụng mưu thì thắng va mới đặng, liền giao cho Nguyễn-văn-Hoằng điều khiển cơ binh, và dặn các tướng phãi y lịnh mà làm như vậy như vậy.....

Qua bửa sau Nguyễn-văn-Hoằng truyền cho Vỏ-Nhàn đem binh khêu chiến, Tư-khấu-Oai củng truyền cho Hồ-tướng-Hản sắp đặt quân ngủ chỉnh tề, rồi kéo ra đánh nhầu một trận ;

Bồng thấy Vỏ-Nhàn lần lần rút binh thối lui, vừa chạy vừa đánh ; Tư-khấu-Oai thấy binh giặc thua chạy, thì kiêu căng đắc ý, liền đốc quân rượt theo, rượt đặng một đồi rất xa, ngó ra đả thấy rừng bụi lờ mờ, trời hầu chạn vạng, chẳng bao lâu kế tối, Tư-khấu-Oai bèn truyền các tướng đình binh, đặng cho quân sỉ nghỉ ngơi cơm nước, còn Nguyễn-văn-Hoằng thấy Tư-khấu-Oai đình binh, cũng lập tức truyền quân hạ trại.

Đêm ấy Nguyễn-văn-Hoằng bèn truyền lịnh cho Vỏ-nhàn, bước đầu canh ba phãi đem năm trăm mả kỵ đi trước, và Hồ-văn-Lân đem năm trăm quân hổ-lang theo sau, hễ nghe một tiếng súng phát lên, thì lập tức xông vào vòng binh của Tư-khấu-Oai-mà cướp trại, và sai Tống-phước-Khuông và Tống phước—Lương mỗi người đem năm trăm binh bộ, núp theo đường rừng, chờ Tư-khấu-Oai chạy tới, sẽ ào ra hỗn chiến.

Đêm ấy Hồ-tướng-Hản lại dinh bàn nghị với Tư-khấu-Oai rằng :

— Chỗ nầy bốn phía đều rừng hoang bụi rậm, ta phải để ý cẩn thận đề phòng, e quân giặc thừa lúc tối tâm, thình lình đem binh cướp trại.

Tư-khấu-Oai mỉn cười và nói rằng :

— Quân giặc đả bại trận chạy dài, lẻ nào chúng nó còn dám đem binh cuớp trại, nói rồi chỉ để ít đội

quân canh giữ mặt trận, và truyền cho các tướng nghỉ ngơi, đặng rạng ngày quyết ý rược theo mà tận sát quân giặc.

Kế bước qua đầu canh ba, Vỏ-Nhàn và Hồ-văn-Lân kéo binh lén theo đường rừng lần lần đi tới, khi đi gần tới vòng binh cũa Tư-khấu-Oai, kế nghe một tiếng súng phát lên, tức thì năm trăm mả-kỵ rần rần sải tới như giông, rồi xông vào mặt trận.

Quân giặc đương ngủ, thình lình nghe đạo mẫ-kỵ rần rần chạy vào mặt trận, áp tới như gió như giông, kế thấy đạo Hồ-lang quân ào ào kéo tới, mặt mày dử tợn, mình mẫy có vằn, rồi ré lên một tiếng dậy trời, làm cho cả vòng binh của Tư-khấu-Oai đều hoãn vía kinh hồn, ngở là quĩ tướng thiên binh, ở đâu dưới đất trồi lên, trên trời rớt xuống.

Còn quân Hồ-lang nầy mỗi đứa đều có mang cung đai tiềng, và cầm một nắm lau nhọn vắc trong tay, hễ xa thì xạ tiềng, gần thì phóng lau, vì vậy đạo binh của Tư-khấu-Oai bị thương mà chết chẳng biết bao nhiêu, rồi rùng rùng kéo nhau vở chạy.

Tư-khấu-Oai với Hồ-tướng-Hản nghe la thì biết quân giặc tấn vào cướp trại, liền cắp đao lên ngựa xông ra, gặp Vỏ-Nhàn và Hồ-văn-Lân đùa binh rược tới, hồn chiến một trận rất dữ dằn.

Hồ-tướng-Hãn là viên tướng tài của Tư-khấu-Oai bị Hồ-văn-Lân bắn một múi tên té nhào xuống ngựa.

Tư-khấu-Oai thấy Hồ-tướng-Hãn bị tên bắn chết,

mất một viên Hỗ-tướng cũng như gảy hết một cánh tay, và thấy quân giặc ào ào tràn tới vạn mã thiên binh, thế khó tranh đương, liền kéo binh ra sau, kiếm đường mà chạy, Hồ-văn-Lân liền giục binh rược theo, đánh giết một trận rất dữ.

Tư-khấu-Oai chạy đặng một đồi, thấy hai bên đường, rừng cây lúp xúp, gò nổng ngổn ngang, thình lình nghe một tiếng pháo nổ lên động đất long trời, kế thấy trong rừng kéo ra hai đạo binh. áp tới hỗn chiến.

Tư-khấu-Oai với mấy tướng bộ hạ ra sức huơi đao cự địch một hồi, bỗng thấy một tướng cởi ngựa đứng trên gò cao, là Tống-phước-Khuông, kêu tên Tư-khấu-Oai và nói lớn rằng :

— Tư-khấu-Oai, ngươi đả binh cùng thế nhược, sao chưa chịu thúc thủ qui hàng, còn đợi chừng nào.

Tư-khấu-Oai thấy binh giặc càng đông, còn binh mình thì ít, không thế cự nổi, liền kêu mấy tướng tùy tùng, hiệp lực huơi đao chém đùa một hồi, rồi mở đường mà chạy.

Tống-phước-Khuông, và Tống-phước-Lương đem binh rược uà, bắt đặng bốn năm trăm quân hàng đầu, và nhung xa, chiến mả, khí giới lương phạn, bỗ lại dọc đường, chẳng biết bao nhiêu mà kể cho xiết.

Lúc bấy giờ Tư-khấu-Oai với mấy tướng, dắc nhau chạy về Saigon, quân sĩ còn lại chẳng đầy một trăm, Tư-khấu-Oai thấy vậy liền ngước mặt mà than rằng :

— Thuỡ nay ta làm một viên chiến tướng, đề binh xuất trận, chẳng biết mấy phen, nhưng không khi nào thất tướng bại binh như trận nầy vậy, nói vừa dứt lời, thì trời đã rựng sáng, bỗng thấy một đội binh mả, ước chừng một trăm, ỡ mé rừng phía tây, bôn ba chạy tới.

Tư-khấu-Oai liền gò cương ngừng ngựa, đứng lại nhắm coi, ngỡ là binh giặc rược theo, chừng chạy lại gần, té ra một tướng bộ hạ của Tư-khấu-Oai, bị thất trận lạc đường, tới đây mới gặp, đó rồi cả hai đạo binh dắc nhau trở về Saigon một lược.

Khi đi vừa tới, thấy trên các cửa thành đều cậm cờ của Đỗ-thanh-Nhơn, thì rất sững sờ mà nghỉ thầm rằng : Thành Saigon đã mất rồi sao ? mà cờ Đỗ-thanh-Nhơn cậm đó ?

Kế thấy một người mặc giáp võ đẳng màu xanh, lưng đai một cây bửu kiếm, đầu đội một mủ thanh cân, chơn mang một đôi vỏ hài đen, chung quanh có các tướng hộ tùy, xem diện mạo đường đường oai vỏ, đứng trên mặt thành kêu lớn và nói rằng :

— Tư-khấu-Oai, ta nói cho ngươi biết rằng : thành nầy đả về tay ta rồi, ngươi hảy xem trên các cửa thành, đều cậm cờ Đông-sơn của ta hết cả, mà ngươi chưa chịu hạ mã qui hàng, còn đợi chừng nào ?

Tư-khấu-Oai nghe nói liền gò cương ngừng ngựa, ngảnh mặt trông lên, thấy người ấy là Đỗ-thanh-Nhơn, thì thạnh nộ mà đáp rằng :

— Chừng nào sông Saigon nầy cạn, thành Qui-

nhơn kia tan, chừng ấy ngươi sẻ nói chuyện chiêu hàng cùng ta, bây giờ ta xin ngươi chớ hỡ môi, mà hao hơi mõi miệng, nói rồi liền quày ngựa chạy đi, nhắm theo mé sông Saigon thẳng tới.

Đồ-thanh-Nhơn liền lên ngựa, kéo binh rược theo, Tư-khấu-Oai giục ngựa chạy theo mé sông, bổng thấy một chiếc chiến thuyền của Tây-sơn đương đậu dựa bờ, Tư-khấu-Oai liền bỏ ngựa, rồi nhẩy ngay xuống thuyền, và bão trương bườm, bọc gió, nhắm theo ngã sông Nhà-Bè chạy tới.

Đồ-thanh-Nhơn thấy vậy củng bõ ngựa, cởi thuyền rược theo, khi gần tới đồn Tam-kỳ, Đồ thanh-Nhơn liền lấy cờ Đông-sơn phất lên một cái, tức thì năm chục chiến thuyền ngử tại ngã ba Nhà-Bè, đã giăng ngang qua sông, rồi áp lại vây thuyền của Tư-khấu-Oai mà bắt.

Lúc bấy giờ Tư-khấu-Oai như cá nọ mắt lờ, hùm kia phãi rọ, sau thì Đồ-thanh-Nhơn rược tới, trước thì thuyền giặc đón ngăn.

Tư-khấu-Oai thấy mình đã vào một chỗ đường cùng thế bức, thì quyết đánh liều xã mạng quyên sanh, thà cam một thát cho tròn, chẳng chịu hàng đầu quân giặc, bèn lên đứng trên muôi thuyền, huơi thương đánh nhầu với các tướng cũa Đồ-thanh-Nhơn, rủi thất thế sa cơ, bị Đồ-thanh-Nhơn bắt đặng, dẫn về Saigon ; khi Tư-khấu Oai vào tới viên-môn, Đồ-thanh Nhơn với các tướng lật đật ra trước nghinh tiếp, rồi Đỗ-thanh-Nhơn bước tới và nói rằng :

— Tướng quân là một người kiến thức cao

minh, và thông tri thời vụ, nay đã sa cơ thất thế, binh bại thành vong rồi, tôi không nở lấy hình luật mà sát hại một người tài năng, võ dỏng như tướng-quân, vậy xin tướng-quân giải giáp qui hàng, thì ngày kia tướng-quân củng đặng phong hầu tước vị, xin tướng-quân nghĩ lại.

Tư-khấu-Oai nghe Đỗ-thanh-Nhơn nói bấy nhiêu lời, liền cười gằn một tiếng, rồi nghiêm sắc mặt mà đáp rằng:

— Ta chẳng phải là một đứa húy tử tham sanh, như mấy đứa nhát gan kia, mà ngươi phòng đem lời khuyến dụ, ta đã nói cùng ngươi rằng: chừng nào sông Saigon nầy cạn, thành Qui-nhơn kia tan, thì ngươi sẻ nói sự ấy cùng ta, bây giờ đây dầu ngươi nói gãy lưởi, ta củng chẳng thèm nghe đâu, ngươi hãy chém ta đi, đừng nói với ta mà uổng công vô ích.

Đỗ-thanh-Nhơn khuyến dụ hết sức không được, rốt cuộc rồi phải đem ra trước vàm Bến-nghé mà xử trãm.

HỒI THỨ CHÍN

Lập tướng đài tôn soái Nguyễn-Ánh. Mở đại tiệc thưởng khao quân sỉ.

Đây nói lại khi Tổng-đốc-Châu trấn thủ tại thành Saigon, nữa đêm bị Đỗ-thanh-Nhơn đem một đạo binh đi bọc ngã tắc, áp xuống vây thành, Tổng-đốc-Châu cự chiến không lại, liền bỏ thành đem gia quyến với ít tướng tâm phúc, theo đường bộ, chạy về Qui-nhơn mà tị nạn.

Đỗ thanh-Nhơn lấy thành Saigon, chẳng đầy một đêm, và chém Tư-khấu-Oai tại vàm Bến-nghé, đoạt hết chiến-thuyền Tây-sơn, dẹp yên quân giặc, bèn mở tiệc khao thưởng tướng sỉ tam quân, rồi truyền binh vỗ an dân chúng.

Cách bữa sau, Đỗ-thanh-Nhơn sai một tướng báo tin thắng trận cho Đức Nguyễn-Ánh hay.

Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Ánh đương hiệp binh với Châu-văn-Tiếp đánh lấy Mỹ-tho, rồi tấn binh thẳng lên Bến-lức, giữa đường xảy gặp một đạo binh Tây-sơn đóng tại Gòđen, và một đội chiến-thuyền tại sông Bến-lức, liền phân binh hỗn chiến một trận rất kịch liệt, quân Tây-sơn cả thua, lớp xin hàng đầu, lớp chạy tảng lạc.

Đó rồi Đức Nguyễn-Ánh truyền lịnh kéo binh tấn lên Saigon.

Đỗ-thanh-Nhơn bèn sắp đặt binh sỉ giàn hầu tại Saigon, rồi bổn thân đem các tướng xuống Gòđen, tiếp nghinh thánh giá.

Đức Nguyễn-Ánh và các tướng kéo binh về Saigon, quân giặc dẹp xong, toàn xứ Nam-kỳ đều đặng bịnh yên thâu phục.

Đỗ thanh-Nhơn và các tướng xin tôn Đức Nguyễn-Ánh lên làm Đại-nguyên-Soái, đặng cầm quyền hành binh khiển tướng, và lo chấn chỉnh việc chánh trị trong cỏi Nam-kỳ.

Các tướng sỉ đều hiệp ý bằng lòng, liền giao cho Trịnh-hoài-Đức sắm sửa lễ nghi, bài trí cuộc tiệc, đặng trạch ngày tôn soái cho Đức Nguyễn-Ánh, và khao thưởng tam quân tướng sỉ.

Bữa nọ nhằm tháng giêng năm Mậu-Tuất (1778) trong lúc trời vừa tảng sáng, ác đã rựng hồng, bỗng nghe mấy tiếng đại bát thần công, phát ra đùng đùng, long trời động đất, ngó lên bốn phía mặt thành, thấy quân sỉ la liệt, hàng ngũ nghiêm trang, khí giới đặt bày, cờ xí bao giăng rực rở.

Trong thành có cất một cái đài cao, trước đài đã thấy một đạo vỏ lâm quân, cầm giáo mang gươm, ra đứng dàng hầu hai bên tề chỉnh, kế thấy một đội nhạc binh kéo tới, thình thùng trống giục, thãnh thót chiên reo, sáo quyền rập rình, xem rất oai nghi thứ tự.

Bỗng chúc thấy đức Nguyễn-Ánh đầu đội một mão Kim-quang, mình mặc một cây bạch-giáp, ngoài choàn một áo huỳnh bào, long, phụng qui lân, chơn mang một đôi võ hài, có thêu kim ngân văn thể, thật là tướng mạo đường đường, xem ra đáng đứng một bực anh hùng khí tượng, thỉnh thoảng bước lên trên đài, và có các hàng vỏ tướng văn ban theo sau, thấy đều y quan tề chỉnh.

Đức Nguyễn-Ánh lên đứng giữa đài, còn các quan văn võ đứng hầu hai bên, kế Trịnh-hoài-Đức đem ra một ấn soái và một cây Long-phụng Bửu-kiếm dâng lên, chúc tụng ít lời, rồi các văn võ tướng sỉ từ trong tới ngoài, đều rập nhau tung hô một tiếng vạn-phước rất lớn, nghe dậy hết cả vòng thành.

Đức Nguyễn-Ánh lảnh chức Nguyên-soái rồi liền ban phong cho các quan văn vỏ, đều đặng quyền tước gia thăng, và mở tiệc khao quân thưởng tướng.

Ấy là :

Tiệc bày thưởng tướng khao binh,
Ầm ầm trống trận rập rình nhạc quân.

Đức Nguyễn-Ánh thân phục đặng Saigon và các xứ trong Nam-kỳ nầy rồi, lên làm Đại Nguyên-soái, ngày đêm lo chấn chỉnh binh nhung, sửa sang chánh-trị, sai người ra Bình-thuận, Khánh-hòa, chiêu mộ nhơn dân, đem vào Gia-dinh, đặng cho khẩn ruộng khai rừng, mỡ mang bờ cõi, và đặt quan coi trưng thâu thuế-khóa, tích súc binh lương, chế tạo chiến thuyền, đặng phòng khi cự chiến với quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc.

HỒI THỨ MƯỜI

NẶC-VINH DẤY LOẠN GIẾT HOÀNG-HUYNH NGUYỄN-ÁNH SAI BINH CỨU CHƠN-LẠP

Cây nhuộm lá xanh, đào phơi nhụy đỏ, thấm thoát thiều quang trong chín chục, ngày lại qua con én đưa thoi ; mơ màng điệp trướng trót năm canh, đêm xẩn bẩn tiếng gà giục thúc, rượu tiếng chúc tỉnh say say tỉnh, giọng ôn-tồn to nhỏ nhỏ to, lời riêng riêng những dặn dò, nỉ non lúc chuyện khi trò hỏi hang ; Nàng ôi thức ngũ hởi nàng, lầu-tây nguyệt xế điện-vàng tảng canh.

Nàng nghe chăng ? dậy, dậy, sáng rồi sao? sáng rồi, — quốc-vương sấm sữa chưa ? — đả sẳn sàng hết cả, — nầy rượu Hồng-cúc đây quốc-vương uống thêm một ly, uống thêm một ly nửa nào, —

nàng uống với ta cho vui, — thiếp sợ say lắm mà, — không say đâu, say rồi thì ngũ mà sợ nồi gì, — quốc-vương hãy uống đi, ừ ta uống rồi, nàng uống nghé. — Thôi đi, hai gò má thiếp đỏ lên đấy rồi, đừng ép thiếp nữa. Há, Há, Há, đẹp lắm, tốt lắm, quốc-vương đừng cười thiếp mà.... — Hố, Hố, Hố, gò má nàng đỏ như trái đào, ta xem ngộ lắm, — quốc vương đừng nói, thiếp mắc cở lắm mà, nầy xin quốc-vương uống thêm một ly nữa đi, — thôi, ta đi kẻo trưa, — quân ngự lâm ở đâu ?— chúng nó chờ ta ngoài điện, — vậy thiếp xin chúc cho quốc-vương nhứt lộ bình yên, — ừ, ta cũng chúc cho nàng ở nhà mạnh khoẻ nghé. — Thưa vâng

Những lời trên đây là lời cũa một vị quốc-vương Cao man nói với một nàng vương-phi trong cung, trước khi đi săn bắn.

Vậy đây xin nói về sự vua nước Cao-man là Nặc-Tôn, có một nàng hầu rất yêu dấu, nàng nầy tên là Chất-băng-Nhả, vẫn là người Xiêm lai, thật một gái quốc sắc thiên hương, dung nhan kiều mị, nước da trắng đỏ, tóc dợn như mây, tròng mắt đen láng như huyền, mình mẩy xem rất điệu dàng yểu điệu, mặt mày đầy đặn, hai má ửng hồng, thật là một gái tuyệt sắc giai nhơn, trong hàng nử-lưu cũa nước Chơn-Lạp. (1)

Vua Nặc Tôn tánh ưa điền điệp (2) thường hay vui thú lâm tuyền, bửa nọ đem quân sĩ và chó săn lên núi Tà-lơn đi săn, nàng Chất-băng-Nhả ở trong

---

(1) Chơn-Lạp là nước Cao-man. (2) điền điệp là săn bắn.

cung một mình, bèn ra sau Ngự-viên dạo cảnh chơi hoa, xem cây cỏ cho tiêu sầu khiển muộn.

Lúc bấy giờ trong một cái đền ở gần ngự viên, là đền cũa vua em tên là Nặc-Vinh, ông Hoàng nầy trạc chừng ba mươi mấy tuổi, diện mạo đoan trang, đương đứng trong đền ngó ra Hoa-viên, thấy nàng Chất-băng-Nhả đi thơ thẩn một mình, theo mấy vòng bông, xem rất xuê xang đẹp đẻ, liền tuốt ra cửa sau, thỉnh thoảng bước vào Hoa-viên, thấy nàng ấy đương vói tay hái một nhánh bông tường-vi, rồi nhắm nhìa săm soi, vừa để lên mủi mà hưởi.

Hoàng Nặc-Vinh liền bước lại một bên, mỉm cười mà nói nhõ nhẻ rằng:

— Chào Hoàng-phi, Hoàng phi đi dạo hoa viên một mình, vậy chẳng là buồn bực lắm chăng?

Nàng Chất-băng-Nhả nghe nói liền day lại thấy Hoàng-đệ là Nặc-Vinh, thì ngạc nhiên có vẻ sượng sùng, rồi thối lui ra hai ba thước mà đáp rằng:

— Chào Hoàng-đệ, tôi nhơn hoàng-cung rảnh việc, nên ra dạo chơi kiển vật giải buồn, hoàng-đệ vào đây bao giờ, tôi mắt xem hoa, nên không thấy mà tiếp chào, vậy xin miễng lễ.

Hoàng Nặc-Vinh ngó châm chỉ nàng ấy rồi mỉm cười mà nói rằng: tôi đương ở trong đền, thấy vương-phi đi một mình, thế cũng sầm tịch quạnh hiu, nên lật đật ra đây hầu chuyện cùng vương-phi cho giải muộn, nói rồi day lại bẽ một nhành bông tường-vi, dâng cho nàng và nói tiếp rằng:

— Xin lỗi vương-phi, tôi coi ý vương-phi thích

bông tường vi nầy lắm, nhưng chẳng biết vương-phi xem sắc bông ấy có đẹp chăng ?

Nàng Chất-băng-Nhả nghe hỏi, mỉn cười mà đáp rằng:

— Thưa tôi lấy làm thích ý, tôi xem sắc bông ấy đẹp lắm, nội hoa viên nầy muôn tía ngàn hồng, nhưng tôi xem lại thì chẳng bông nào sánh đặng.

Hoàng Nặc-Vinh liền bước xích lại, cười và nói rằng:

— Thật vương-phi nói chẳng sai lời, theo ý tôi cũng cho sắc bông ấy là đẹp lắm ; nhưng mà tôi tưỡng còn một sắc nữa rất đẹp dễ bội phần, là cái sắc của vương phi đó vậy, và mùi thơm tho bông ấy củng kém hơn cái mùi thơm cũa vương-phi đây nữa.

Nàng Chất-băng-Nhả nghe nói thì có vẻ thẹn thuồng, rồi hai má đào non, bỗng chút rần rần ửng đỏ và đáp lại rằng:

— Tôi là một gái tầm thường trong hàng cung phi, xin hoàng đệ chớ nên quá khen, làm cho tôi thẹn lòng e lệ.

Hoàng Nặc-Vinh ngó nàng ấy châm chỉ, rồi mỉn cười mà nói rằng:

— Tôi chẳng phải muốn đều dua mị mà quá khen vương phi vậy đâu, thật rõ ràng vương-phi là một người sắc nước hương trời, mình ngà vóc ngọc, làm cho ai thấy cũng phải mê mẩn tâm hồn, động tình ái mộ, mà nhứt là tôi đây đã mắt chứng đa tình thì không thế gì dằn đặng. Vậy nếu vương-phi đem lòng đoái tưỡng, chẳng chê tôi là kẻ lảng

hạnh cuồng-sanh, (1) thì xin vương-phi bước tới Hoa đình, đặng tôi tõ ít lời tâm sự.

Nàng Chất-băng—Nhả nghe nói thì có vẽ e lệ rồi đáp rằng :

— Sự nầy là một sự rối loạn luân thường, xin Hoàng-đệ chớ làm như vậy không nên, nếu quốc-vương hay ra, thì chẳng những trong vòng anh em sanh sự cừu thù, mà tôi đây cũng chẳng khỏi phạm nhằm đại tội.

Hoàng Nặc-Vinh nói : quốc-vương người đã nhàn du điền điệp, chẳng có trong cung, chỗ nầy là chỗ tịch mịch cấm viên, ai dám vào đây mà hoàng-phi ái ngại, nói rồi bước lại nắm tay nưng lên và tõ cách tha thiết rằng :

— Nàng ôi ! cái ái-tình tôi đối cùng nàng bấy lâu, những mảng thầm thương trộm nhớ trong lúc tịch mịch canh trường, cái tình ấy đã dồn dập trong lòng tôi, xiết bao là ngày trông tháng đợi, nay may gặp được dịp nầy, vậy xin nàng hảy vui lòng cho tôi gần đặng cái vóc ngọc mình vàng của nàng đây, mà tỏ nỗi tình riêng, cho thoả chút bình sanh sở-nguyện, thì rất vinh hạnh cho tôi biết là dường nào, nói rồi nắm tay Chất-băng-Nhả dắc vào Hoa-đình lân la trò chuyện.

Lúc ấy có một nàng công-chúa đi với hai đứa cung-phi, cũng ra dạo Hoa-viên, người xem bông, kẻ nhắm kiền, dắc nhau đi rão theo mấy vòng hoa, khi chuyện chuyện, lúc trò trò, khi cười cười, lúc

---

(1) Lẳng hạnh cuồng sanh là người hay điên vì tình, lẳng vì nết.

nói nói, quanh qua lộn lại, ước đặng hồi lâu, khi đi gần tới hoa-đình, một nàng cung-phi bước ra khỏi vòng cây, xảy thấy Hoàng-đệ với nàng Chất-băng-Nhả dắc nhau bước vào hoa-đình, thì biết hai người sanh sự gian dâm tình tệ, liền day lại nói nhỏ với Công-Chúa rằng :

— Thưa Công-Chúa chẳng biết hai người nào dắc nhau vào trong hoa-đình, tôi xem giống hình hoàng đệ là Nặc-Vinh với vương-phi là Chất-băng-Nhả.

Công-Chúa nghe nói lấy làm lạ và nói rằng :

— Chỗ nầy là chỗ cấm-viên của vua cha ta, chỉ có Hoàng hậu vương-phi cùng các chị em ta được vào đây mà nhàn du ngoạn cảnh vậy thôi, kỳ dư bất luận là Hoàng-thân quốc thích, bất luận là đế tử vương-tôn nào, cũng đều cấm tuyệt, không ai được vào đây mà nhàn du hết cả, nay sao Hoàng-thúc lại dám phạm cấm luật, thâm nhập vào đây, mà trò chuyện gì với vương-phi như vậy ? cũng là một đều rất trái, nói rồi liền dắc hai nàng cung-phi, lén lại đứng dựa hoa-đình, rình coi một hồi, thì nghe hai người đương ngồi trò chuyện cùng nhau, nhõ to thầm thỉ.

Công-chúa liền vội vã trở gót vào cung, đặng chờ vua cha trở về, sẻ đem hết sự tình tâu lại.

Kế bửa sau vua Nặc-Tôn đi điền điệp về, công-chúa liền đem hết sự tình tệ trong ngự-viên, tâu lại cho vua cha nghe.

Vua Nặc-Tôn nghe rồi liền nổi trận lôi đình, vỗ bàn mắng Hoàng Nặc-Vinh là đứa mạng pháp triều đình, loạn luân ngỗ nghịch, tức thì giáng chỉ dày

Nặc-Vinh ra trấn thủ biên thùy, chẳng cho ở tại quốc-đô triều-điện, và đòi nàng Chất-băng-Nhả đến bắt tội và hỏi rằng :

— Chất-băng-Nhả, my là đồ thất tiết nử lưu, dâm ô xũ phụ, trong khi ta đi nhàn du điền điệp, sao mi dám ra cấm viên mà gian giếu cùng Nặc-Vinh, tội mi đả đáng phân thây, đặng để làm gương mà răng loài dâm phong ác tục.

Chất-băng-Nhả thấy vua Nặc-Tôn phừng phừng thạnh nộ, thì rung rảy khép nép mà thưa rằng :

— Tâu quốc-vương, xin quốc-vương bớt cơn thạnh nộ, lấy lượng hải hà, thẩm xét sự ấy cho thiếp nhờ, kẻo ức lòng tội nghiệp. Từ khi quốc-vương đi nhàn du điền điệp, thiếp ở một mình trong cung buồn bực, nên ra Hoa-đình hứng mát xem bông cho khuây lảng tâm thần, đặng giải cơn phiền muộn, chẳng dè Hoàng-đệ là Nặc-Vinh, mong lòng tà dục. Chẳng kể cốt nhục luân-thường, thình lình lén đến cấm-viên, rồi lấy lời ghẹo nguyệt trêu hoa mà làm sự tồi phong bại tục, song thiếp chỉ giữ một lòng vàng đá cùng quốc-vương, chẳng hề dám làm đều chi trái lẻ, rồi lật đật vào cung, đặng chờ quốc-vương trở về, sẻ đem hết sự tình tệ Nặc-Vinh, tõ bày cho quốc-vương rỏ biết.

Vậy xin quốc-vương xét lại mà coi, chỗ cấm-viên nầy là chỗ của quốc-vương lập ra, để cho Hoàng-hậu và chị em chúng tôi ra đó hứng mát xem hoa, ngoài ra, bất luận là quốc thích hoàng-thân, chẳng một ai được phép loạn vào Hoa-viên; mà xem hoa nhằm kiền.

Nay Hoàng-đệ Nặc-Vinh đem lòng tà dục, lén đến bức ép thần thiếp trong chốn Hoa-đình, tội ấy là tự nơi Hoàng-đệ gây ra, chớ thần thiếp đâu dám sanh đều tình tệ.

Quốc-vương ôi! xin quốc vương suy đi xét lại, từ khi thần-thiếp mông ơn vỏ lộ, mà được quốc-vương tuyển trạch vào cung đến nay, dầu thần-thiếp ở cùng quốc-vương một ngày, củng là nghĩa vợ tình chồng, thiếp phải giử một lòng trinh bạch mà đối phó cùng quốc-vương, cho trọn chử luân-thường, chớ lẻ nào thiếp dám đem thói lẳng hạnh bạc tình, làm cho nhục nhơ danh tiết vậy sao?

Vậy xin quốc-vương mở lượng nhơn từ, khoan dung tha thứ, nếu quốc vương ban ơn mưa móc, rưới xuống cho thân phận một gái liễu bồ, thì dầu thiếp thịt nát xương tan, cũng quyết giữ ngọc gìn vàng cùng quốc-vương, chẳng dám dời lòng đổi dạ. Nói rồi nức nở khóc lên, xem sắc mặt rất âu sầu thấm đạm.

Vua Nặc-Tôn nghe nói liền ngó nàng ấy cách nghiêm nghị và vỗ bàn mà nói lớn rằng:

— Chất-băng-Nhả, mi đã làm một vị vương-phi, ăn sung mặc sướng, sao mi không biết giữ cái danh giá mi cho xứng đáng một gái trung trinh liệt-nữ, một bực hoàng-hậu vương-phi, lại đem thói trắc nết lang dâm, vào giữa hoa đình; trò chuyện với Nặc-Vinh, làm cho nhục nhơ danh tiết, mà mi còn lão khẩu chối sao?

Ta nói cho mi biết, cái thứ gái lang tâm cẩu hạnh, mèo-mã gà đồng như mi vậy, ta xem như

một vật thúi tha, thấy mà phãi khạt miếng nhổ đàm, thấy mà phãi chán nhớm góm ghét, nếu để mi thì chẳng những mi lây sự dơ dáy trong chốn cung đình, lại bay cái tiếng nhục nhơ ra cã triều quận.

Những gái hèn mạt như mi, dầu cho một bực hạ ưu dân giả cũng chẳng muốn dùng, huống hồ là một bực quốc vương như ta, ngôi cao tước trọng, phú quới vinh hoa, nội trong nước nầy, lại không lựa được một bực quốc sắc thuyền quyên, trung trinh tiết hạnh hay sao ? mà phải dùng một gái dâm ô như mi, cho rối loạn triều cương, cho ô danh sỉ tiết.

Chất băng Nhả hỡi mi, mi phải biết rằng : cái tội dâm ô trắc nết cũa mi ngày nay, ta không thế nào dung thứ mi đặng, cái tội mi đã đáng làm một con quỉ không đầu ở dưới lưỡi đao của ta, đặng mà răng thói dâm ô của đoàn phụ-nữ.

Chất-băng-Nhã, ta hỏi mi, nếu mi thiệt là một gái trung trinh liệt nử, tiết hạnh thuyền quyên, mi biết giữ một lòng, một dạ, như sắt như đinh, dầu Nặc-Vinh là một đứa cường bạo dâm ô, cũng chẳng thế nào gần gũi mi được mà chuyện trò gian diếu, nay cái tình tệ mi đã bại lộ ra rồi, mi còn gì mà chối từ nữa đặng. Nói rồi liền đòi công-chúa, cùng hai nàng cung-phi ra hỏi chứng cớ rõ ràng, bèn truyền lịnh cho quân đao phủ đem Chất-băng-Nhã ra ngoại thành xử trảm.

Chất-băng-Nhả thất kinh liền hạ mình quì ngay trước mặt vua Nặc-Tôn, khóc lóc và kiếm lời năng nỉ nói rằng ;

— Ôi quốc-vương ôi ! sự nầy là tại Hoàng-đệ sanh lòng dâm loạn, làm cho tiện thiếp phải chịu hàm oan, dầu thiếp cùng quốc-vương gá nghĩa một ngày, cũng phải giữ vẹn trăm năm danh tiếc, lẻ đâu thiếp dám đem thói bạc tình, mà làm cho nhục nhơ phẩm hạnh vậy sao ?

Xin quốc-vương lấy lượng nhơn từ đại độ, dung thứ cho một gái bạc mạng hàm oan nầy, đã quì dưới đây mà khóc lóc khẩn cầu cùng quốc-vương và xem trông quốc-vương như một vị phật-tổ Di-Đà, thiên-tôn Bồ-tác, nếu quốc-vương lấy lòng trời phật dung thứ cho thần-thiếp một phen ; thì cũng như quốc vương tu tạo cữu cấp phù-đồ, (1) mà siêu độ kẻ trầm luân khổ hải, thần-thiếp xin thệ một lời cùng trời phật và quốc-vương : từ đây về sau, thiếp chẳng dám để cho ai làm đều chi loạn luân nghịch lý.

Vua Nặc-Tôn trầm tư mặc tưởng một hồi, rồi hạ lịnh dạy nội thị đem nàng Chất-băng-Nhả bỏ vào cấm-cung một năm, chừng mảng hạng sẻ đuổi về dân giả.

Nàng Chất-băng-Nhả bị vua Nặc Tôn đày vào cấm-cung chẳng đầy hai tháng, mà giọt sầu lai láng xem tháng dường năm, đêm nọ vào khoản canh ba, thoạt nhiên trong cấm cung phát lửa cháy lên rất dử, quân nhơn lật đật vào đền báo cho vua hay, vua và các quan chạy ra thấy cung thất đã cháy tiêu, vua Nặc-Tôn day lại nói với các quan rằng :

— Cái cung nầy là chỗ của nàng Chất-băng-Nhả

---

(1) Phù đồ là chùa là tháp của phật.

ở, nay đã bị lửa cháy tiêu, thế thì Chất-băng-Nhả phải chết, nói rồi liền truyền quân bươi lửa cào than, kiếm coi có thây của nàng ở trong hay chăng đặng cho mai táng.

Quân lính bươi kiếm một hồi, bỗng thấy một cái thây đã nám mặt phồng da, co đầu rút cổ, bọc lộ thi hài, mình mẫy đều cháy đen như than, xem rất gớm ghê kỳ dị.

Vua Nặc-Tôn thấy vậy thì bàn nghị với các quan rằng :

— Sự nầy tại nàng Chất-băng-Nhả đem thói bạc tình lẳng hạnh, tánh nết xấu xa, làm cho rối loạn luân hường, nên ngày nay phải bị lửa trời sát hại, nói rồi, vua tôi kéo nhau về cung, và truyền quân tẩn liệm thi hài, rồi đem ra ngoại thành mai-táng.

Cách ít lâu đến ngày chúc-thọ cho vua Nặc Tôn, các quan vào triều chúc mừng cho vua xong rồi, kế thấy một người đến trước cửa đền cầu xin ra mắt.

Vua Nặc-Tôn nghe báo liền truyền lịnh cho vào, và hỏi rằng :

— Ngươi ở đâu có việc chi mà cầu xin ra mắt hảy nói cho ta nghe.

Người ấy liền quì mọp trước đền bái yết xong rồi, tâu rằng :

— Tâu quốc-vương, tôi là người ở Ô-đông, có qua xứ Bắc-tâm-Bang (Battambang) lập đặng một bọn hát múa gươm đánh vỏ theo cách hát Xiêm. Nay tôi nghe đến ngày làm lễ chúc-thọ quốc-vương, nên đến xin quốc-vương cho chúng tôi vào đền, trước là dâng một thứ hát đặng chúc-thọ cho quốc-

vương, sau là diễn một tấn tuồng lạ cho quốc-vương xem chơi giải muộn.

Vua Nặc-Tôn nghe nói thì vui lòng, liền day bảo người ấy rằng :

— Vậy thì đêm mai, ngươi phải đem bọn hát vào ngự-viên, và lựa một xuất tuồng cho thiệt hay mà diễn cho ta xem thữ.

Tên ấy phụng mạng lui ra, rồi trở về sắp đặt bọn hát, đặng đêm mai sẻ vào ngự-viên mà diễn kịch.

Nguyên đêm đầu vua có thiết bày yến tiệc tại ngự-viên, mời hàng các quan văn vỏ đến hội-yến, khi vua và các quan yến ẩm rồi thì có các cô mái hát rầm, mỗi người đều cầm một cây đèn sáp, và nai nịch đồ sắc phục rằn rực đỏ xanh, rồi kéo ra giữa ngự-viên, tay huơi đèn, chơn rảo bước, khi cúi mọp xuống, khi nẩy ngửa ra, khi xơm tới, lúc thối lui, nhún lại xang qua, múa men cách diệu dàng uống éo, xem mấy ngọn đèn quanh quanh lộn lộn, hai bên mình các cô mái, nhán ra muôn đạo hào-quang, sáng lòa rực rở.

Khi múa đèn xong rồi, các cô mái lại lấy mỗi người một cái lục lạc, thứ lớn thứ nhỏ, tiếng kêu khác nhau, rồi ra trước ngự-đình, tay thì rung lục lạc, chơn thì rão múa, một bên sân hát, có đánh nhạc ngủ-âm, tiếng lục lạc hòa với tiếng ngủ-âm, cái thì kêu rồn rồn, cái thì giọng ken ken, in nhịp in nhàn, rập bồn rập bác, nghe rất thanh thao êm ái.

Qua đêm sau, vua và các đình thần đều ra ngự-viên xem bọn hát Bắc-tâm-Bang, thấy trước sân hát đả bài trí kiễn vật nghiêm trang, và sắp đặt

cuộc hát có lớp lang thứ tự, trống chiêng inh ỏi, cờ xí rở ràng, hai bên sân hát gươm giáo đều la liệt giăng hàng, và đèn đuốt thắp lên sáng rở kế thấy trong buồng hát kéo ra mười người, đều mặc y phục theo Xiêm, xem rất hoa mỹ, đứng giửa sân hát chúc-thọ cho vua xong rồi, liền trở vào buồng, một chập thấy trong buồng kéo ra hơn hai mươi con hát, mỗi người đều mặc vỏ phục gọn gàn, và tay cầm chỉa ba, lưng dắc đãng kiếm, trước sân hát có treo một tấm bãn đề chử nói rằng : « xuất tuồng nầy là xuất diễn vỏ. »

Kế thấy hai người trong buồng chạy ra, một người tay cầm trường thương, và mang một cái mặt nạ vằn vện dữ dằn, như một vị lôi-công, và một người tay cầm song đao, cũng mang một cái mặt giã, xem tướng mạo như một vị thần-nữ, đầu đội mão như mão kiêm-khôi, mình mặc vỏ-phục sát da, như một cái thiết-giáp ; tướng mạo hung hăng, xem rất kỳ quan dị mục. Cả hai hươi gươm múa giáo, xốc lại xang qua, tiếng giáo dụng với tiếng gươm, nghe kêu ken kẻn.

Vua Nặn-Tôn và các quan ngồi trước ngự-đài, đương châm chỉ xem coi, thình lình bỗng nghe một tiếng pháo nổ lên rất to, tức thì hai tên múa giáo ấy, chạy xốc ra nhảy lên ngự-đài, rồi lại đâm vua Nặc-Tôn một thương, vua Nặc-Tôn tránh không kịp, bị tên ấy thích một mũi giáo vô ngực, tức thì nhào xuống chết liền.

Các quan ai nấy đều thất via kinh hồn, kế thấy ngoài ngự viên rần rần kéo vô hơn hai trăm quân lực-sĩ vỏ đao, áp lại phủ vây chung quanh ngự-đài,

mỗi người đều chống giáo hươi đao, hầm hầm sát khí.

Các quan thấy vậy đều rung rẫy kinh hoàng, chẳng một ai dám ra cản ngăn chống trả.

Tên mang mặt nạ vằn vện kia, giết chết vua Nặc-Tôn rồi, liền chống giáo đứng trước ngự-đài và nói lớn lên rằng : các quan hãy nghe ta nói :

— Quốc triều nầy là sự nghiệp của vua cha ta để lại, mà Nặc-Tôn chẳng kể anh em, lại chiếm đoạt một mình, rồi đày ta ra chốn góc biển đầu non, chẳng cho chung hưởng sự vinh hoa phú quí, và xem cái Triều-đình nầy cũng như một món đồ riêng trong túi ; nên ta phải giết Nặc-Tôn, đặng lên ngôi nối nghiệp tổ-tông và cầm quyền chánh trị ; các quan ai thuận tình, thì ta thưởng tước phong quan, bằng nghịch mạng thì chớ trách rằng : gươm nầy là giống tàn nhẫn sát hại ; nói rồi liền lấy cái mặt nạ xuống, các quan ai nấy ngó lên thấy tên ấy rõ ràng là Nặc-Vinh, là em của vua Nặc-Tôn, thì đều sững sờ kinh dị ; đó rồi Nặc-Vinh bước lại lấy cái mặt giả của người kia ra, thì thấy người ấy là nàng hầu của vua Nặc-Tôn khi trước là nàng Chất-băng-Nhả, chừng ấy các quan đều ngơ ngẩn sửng sờ như giấc chiêm bao, không biết Chất-băng-Nhả nào đã bị cháy trong cấm-cung, còn Chất-băng-Nhả nào nay lại sống đó ?

Nặc-Vinh giết vua anh rồi, liền kéo binh vào đền, đặng tìm kiếm Hoàng-tử mà giết cho tuyệt tộc.

Lúc bấy giờ may có một quan bảo-giá, tên là Chiêu-căng-Mu, vẫn là người trung thành nghĩa

dỏng, thấy Nặc-Vinh dấy loạn giết anh soán ngôi, liền dắc vợ con vua Nặc-Tôn trốn ra ngoài thành, rồi chạy xuống Long-Xuyên mà đào nạn.

Khi Chiêu-căng-Mu cứu vợ vua Nặc-Tôn và Hoàng-Tữ là Nặc-In, với một nàng Công-Chúa ra khỏi thành đô Caoman, rồi dắc nhau chạy xuống Long-Xuyên kiếm nơi trú ngụ.

Bữa nọ Hoàng-Hậu khóc nức nở và nói với quan bão-giá là Chiêu-căng-Mu rằng :

— Quan bảo-giá ngươi ôi ! chồng ta đã bị Nặc-Vinh sát hại, mẹ con ta nhờ người ra tay cứu nạn, mà được sống sót ngày nay, cái ơn của người tế khổn phò nguy, mẹ con ta ngàn năm cũng còn ghi lòng lạc dạ, nếu không ngươi thì mẹ con ta cũng chẳng khỏi Nặc-Vinh sát hại.

Quan bão-giá ngươi ôi ! cái huyết mạch của tiền vương, bây giờ chỉ còn một Hoàng-Tữ đây thôi, vậy thì cái sanh mạng của mẹ con ta ngày nay, xin gởi gấm nơi tay ngươi, ngươi là thần-cứu-mạng của chúng ta, ngươi là kẻ bảo-hộ cho con cái ta, vậy ngươi hảy lo liệu thế nào, mà khôi phục cơ đồ, và báo oán rửa hờn cho chồng ta, là vua Nặc-Tôn, thì cái oan hồn uổng tử của chồng ta ở dưới cữu-tuyền, cũng kết cỏ ngậm vành, mà cám ơn ngươi là một đấng trung thần nghỉa sỉ.

Quan bão-giá ngươi ôi ! ngươi có biết trong triều ngoài quận, bây giờ còn ai là kẻ có lòng phò nguy tế khổn, còn ai là kẻ liệt sỉ trung thần nữa không, đặng cầu cứu cùng người mà đồ mưu thiết kế thì mới đặng, nói rồi khóc lóc nỉ non, chứa chan giọt lụy.

Chiêu-căng-Mu nghe Hoàng-Hậu than thở và han bỏi mấy lời, thì ngẫm nghỉ một hồi rồi lắc đầu mà đáp rằng :

— Nặc-Vinh là một đứa loạn luân tàn bạo, lại đương lúc thế mạnh binh cường, tội xem nội triều các quan văn vỏ thảy đều là lũ dua mị cầu vinh, tham sanh húy tử, lúc thới bình thì chúng nó là bực lộc trọng danh cao, mà cơn bát loạn thì bọn ấy là loại gà sành chó đất, chúng ta bấy giờ không còn trông mong gì đến bọn ấy nửa đặng.

Công-chúa thấy mẹ than thỉ khóc lóc với quan bão giá Chiêu-căng-Mu, thì cũng động lòng rơi lụy rồi nói rằng :

— Mẹ ơi ! con thấy trong lúc phụ-vương sanh-tiền, mỗi năm thường đem lễ vật mà cống sứ vua Xiêm, nay gặp lúc nước loạn nhà nghiêng, mẹ con ta nhơn dịp nầy, sai người cầu cứu vua Xiêm, hoạ may người nghĩ tình cựu hảo lân ban, đem binh cứu giúp, đặng khôi phục cơ đồ và giết quân nghịch mà trả thù báo oán thì mới đặng.

Hoàng-Hậu nghe công-chúa nói, còn đương nghĩ suy lưỡng lự chưa biết quyết định lẽ nào.

Lúc bấy giờ Hoàng-tử Nặc-In mới vừa sáu tuổi, đứng một bên mẹ thấy chị là công-chúa nói vậy, cũng rưng rưng nước mắt rồi ngó mẹ mà nói rằng :

— Mẹ ơi ! con nhớ năm ngoái, quan sứ của Xiêm có cho con một cây gươm tốt quá, để con lấy gươm ấy giết chết quân nghịch mà trả thù cho cha đặng không ? nói rồi chạy lại lấy cây gươm bằng cây, sơn son phết vàng, đem ra đứng trước mặt mẹ,

một tay chống nạnh, một tay cầm gươm, trợn mắt phùng mang, rồi nói với chị là công-chúa rằng :

— Chị, mọi lần tôi lấy gươm nầy đánh giặc với mấy đứa bảy trẽ trong cung, chúng nó thất kinh chạy hết, chị không thấy sao ?

Công-chúa thấy Hoàng tử còn nhỏ, mà lời nói có khí phách hùng hào, thì mĩm cười rồi kéo hoàng-tử lại đứng bên mình, vuốt ve và nói rằng :

— Nặc-In, em ôi ! phụ-vương bị quân nghịch giết rồi, bây giờ chị em mình, còn mẹ góa con côi, thế cô sức yếu, trong triều đều là lũ tham quan ô lại, là bọn giá-áo túi-cơm, chỉ có một quan bão-giá đây là người có nghỉa-đởm trung-thành, theo phò hộ mẹ con ta đó thôi, chớ không còn biết ai mà nương nhờ tin cậy, thế thì phải cầu cứu nước khác giúp mình, họa may mới đặng trã thù rửa hận.

Hoàng-Hậu nghe công-chúa nói, thì ngó Chiêu-căng-Mu mà hỏi rằng :

— Quan bảo-giá ôi ! Người có thế chi cầu cứu vua Xiêm đặng chăng ?

Chiêu-căng-Mu nghĩ nghị một chút rồi day lại đáp rằng :

— Bẩm Hoàng hậu, bên Xiêm lúc bây giờ còn đương nội loạn, trong nước chưa yên, dầu có cầu cứu nơi người, e cũng uổng công vô ích, chi bằng ta cầu cùng nước Việt-Nam là đức Nguyễn-Ánh, bây giờ người làm Đại-Nguyên-soái tại Saigòn, binh ròng tướng giỏi, pháo nhạy thuyền đông, và lại cận tiện nước bước đường đi, thế cũng dễ việc tấn binh cứu cấp, vậy xin Hoàng-hậu để cho kẻ hạ-

thần bổn thân đi xuống tỉnh thành Saigon, đặng cầu xin Đức Nguyễn-Ánh đem binh cứu viện, thì họa may mới đặng thành công.

Hoàng-Hậu nghe Chiêu-căng-Mu bàn nghị mấy lời, rất hiệp ý bằng lòng, rồi rưng rưng nước mắt mà đáp rằng :

— Quan bão-giá người ôi! sự nầy là mẹ con ta xin phú thát cho người lo liệu, xin người ráng sức đồ mưu toan kế, mà giúp đở nước nhà, may đặng khôi phục cơ đồ, thì công ơn nhà ngươi sẻ ghi chạm nơi giữa đền vàng, mà lưu truyền hậu-thế.

Chiêu-căng-Mu liền sắp đặt hành trang, và từ giả Hoàng-Hậu rồi đi với ít tên quân nhơn, thẳng xuống Saigon, vào nhà sứ quán nghỉ ngơi, sáng bửa sau đến trước dinh môn, xin vào ra mắt.

Đức Nguyễn-Ánh bữa ấy ra giữa soái phủ, hai bên có các tướng văn vỏ hội tề ; kế quân hầu vào báo rằng có quan bảo-giá nước Cao-man tên là Chiêu-căng-Mu xin vào ra mắt.

Đức Nguyễn-Ánh liền hạ lịnh cho vào.

Chiêu-căng-Mu lật đật vào dinh bái yết xong rồi, Đức Nguyễn-Ánh mời ngồi nơi ghế mà hỏi rằng : quan bão giá đến đây có việc quốc sự chi chăng ?

Chiêu-căng-Mu khép nép thưa rằng :

— Bẩm lịnh Nguyên-soái, tôi có một việc quốc sự rất ngặt nghèo, nên bôn tẩu đến đây, cầu xin Nguyên-soái đem binh cứu trợ, trong nước tôi mới sanh ra một cuộc đại biến, quốc-vương tôi là vua Nặc-Tôn bị em là Nặc-Vinh giết chết, dành nước đoạt ngôi, làm cho cả nước Cao-man lê dân đều thán oán. Nặc-Vinh nầy là một đứa tham tàn

bạo ngược, gây nên một sự rối loạn triều cương, và ỷ thế cậy oai, mà làm chuyện thương tàn cốt nhục, nên kẻ thần hạ liều sanh xả tử, phò tá Hoàng-Hậu cùng Hoàng-Tử đào nạn xuống đây, đặng cầu cứu cùng đại ban Nguyên-soái, xin Nguyên-soái niệm tình chúa tôi là lân ban tiểu quốc, thì đem binh diệt loạn phò nguy, khôi phục cơ đồ cho nước tôi và tôn Hoàng-tử Nặc-In lên ngôi, nối nghiệp tiền-vương, đặng cho quốc thới dân khương, hưởng sự thăng bình hạnh phước, chừng ấy tệ-ban sẻ xin phục tùng dưới quyền bảo-hộ của quới quốc, mà thọ tước xưng thần, ngõ hầu nhờ chút bóng cờ Việt-Nam chỡ che, thì quốc-vương ôi và cả thầy thần dân đều cãm đội ơn đức của Nguyên soái vô cùng, chẳng hề dám quên lời giao ước.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói liền hỏi rằng :

— Nặc-Vinh giết anh soán ngôi như vậy, cã triều thần nước người chẳng có một ai ra mà phò nguy dẹp loạn đặng sao ?

— Bẩm Nguyên-soái cã triều-thần và quốc dân thãy đều bất bình, nhưng thấy Nặc-Vinh, thế mạnh binh nhiều, nên không ai dám ra đối đương khán cự, chỉ có kẻ hạ thần với một hai người trung nghỉa, thấy vậy chẳng lẻ mặc thị điềm nhiên, song thế yếu sức cô, nên phãi phò tá Hoàng-Hậu cùng Hoàng-Tử xuống đây, ngõ cầu cứu với đại ban, đặng khử trừ quân giặc.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Đỗ THANH-NHƠN CHINH PHỤC CAO-MAN
HOÀNG-NẶC-VINH VỈNH BIỆT BĂNG-NHẢ

Đức Nguyễn-Ánh nghe Chiêu-căng-Mu nói, thì day lại hỏi rằng :

— Bây giờ Hoàng-Hậu và Hoàng-Tử ở đâu ?

— Bẩm đại Nguyên-soái. Hoàng-Hậu và Hoàng-Tử của tôi, còn ở tại Long-xuyên trú ngụ.

Đức Nguyễn-Ánh nói : vậy thì Hoàng-Hậu và cung-quyến phải ở tại Saigon tạm trú ít ngày, đặng chờ ta dẹp yên quân nghịch là Nặc-Vinh, rồi chừng ấy ta sẽ cho đưa về rước, nói rồi liền truyền cho quan lễ-bộ, phải sắm sửa một chỗ cung viện trong thành, và bão rước Hoàng-Hậu cùng cung-quyến vào thành ngơi nghỉ, rồi hạ lịnh sai quan chưỡng-dinh là Đỗ-thanh-Nhơn, Dương-công-Trừng, với Hồ-văn-Lân đem ba ngàn binh mả tấn lên Cao-man, còn Chiêu căng-Mu, lảnh một đội quân làm tiền phong dẫn lộ. Lúc nầy nằm tháng sáu năm Kỷ-hợi (1779).

Chiêu-căng-Mu thấy Đức Nguyễn-Ánh chịu cho cứu binh, và tiếp đãi Hoàng-Hậu cùng cung-quyến cách lễ nghi tử tế, thì hết lòng khâm phục rồi khấu đầu cãm ơn.

Đỗ-thanh Nhơn lãnh mạng tấn binh lên Cao-man, chẳng đầy năm ngày, đả tới Nam-vang địa phận.

Nặc Vinh nghe Đỗ-thanh-Nhơn lên, thì lập tức đem binh kháng cự, bị Đỗ-thanh-Nhơn đánh một trận, giết chết chẳng biết bao nhiêu, binh Cao-man

đều táng đởm kinh tâm, rồi kéo nhau chạy hoãn.

Nặc-Vinh thấy quân của Đồ-thanh-Nhơn đều là binh cường tướng dõng, ào ào lước tới như hổ như lang, thì khiếp vía kinh hồn, liền đem thân quyến và ít trăm quân nhơn, nửa đem lén ra ngoài thành rồi chạy tuốt về Ô-Đông mà trốn.

Đồ-thanh-Nhơn đem binh rược theo, khi tới Ô-Đông, bỗng thấy một tướng Cao-man, tên là Thạch-an-Non, hình thù cao lớn, vóc dạng đình dàng, trên đầu đội một cái mão lông công, rè ra hai bên mép tai như hình cây quạt, giựa ngực nịt một tấm yềm-tâm bằng thiết, có vẻ một mặt rất dử như mặt Bà-Chằn, tay cầm một cây chà-gạt rất dài, lưng vận một cái chăn vàng vén lên khỏi gối, và đắc một ngọn dao sáng lòa bên vai, ngồi trên lưng voi rồi kéo binh xốc tới cự địch.

Hồ-văn-Lân liền đốc quân xốc lại hồn chiến một trận rất dử, tướng ấy ngồi trên lưng voi, hươi chà-gạt, chuyển gồng đánh với Hồ-văn-Lân một hồi, Hồ-văn-Lân liền giục ngựa chạy dang ít bước ; Tướng ấy giục voi rược theo, rồi hai chơn đứng trên lưng voi, hai tay hươi chà-gạt đánh tới rất dử.

Hồ-văn-Lân quày ngựa né qua, rồi chạy thẳng ra ngoài đồng trống.

Tướng ấy lại giục voi rược theo, quyết giết Hồ-văn-Lân cho được.

Hồ-văn-Lân liền rút cây súng tiểu-thương máng bên yên ngựa, day lại nhắm tướng ấy bắn ra một mũi, té nhào xuống voi rồi chết.

Nặc-Vinh thấy Thạch-an-Non bị Hồ-văn-Lân bắn

chết, tức thì vào thành dắc nàng Chất-băng-Nhả chen lộn theo quân đặng kiếm đường đào tỵ.

Kế đó Dương-công-Trừng đốc binh áp tới, lớp tên bắn, lớp thương đâm, giết quân Caoman một trận, thây nằm đầy đất, máu chẩy đỏ đồng, quân Cao-man thất kinh rùng rùng kéo nhau chạy hết.

Khi Nặc-Vinh dắc nàng Chất-băng-Nhả chạy ra gần khỏi vòng binh, thì trời đã tối, bốn phía tiếng quân ồ ré, hai bên cây cỏ lờ mờ, thình lình nghe nàng Chất-băng-Nhả la lên một tiếng châu-ôi, rồi tức thì xiểu xuống ; Nặc-Vinh hoãn kinh lật đật lại đỡ nàng dậy, thấy một mũi tên gâm ngang bàn tang, máu ra lai láng.

Nặc Vinh thấy vậy rất thảm thiết đau lòng, liền nắm mũi tên rút ra, Chất-băng-Nhả la lên một tiếng trời ôi, rồi nhào lăng mà bất tỉnh.

Nặc-Vinh vội vả hai tay ôm nàng đỡ lên, và cỏng nàng trên lưng, rồi chạy tuông vào rừng kiếm chỗ mà trốn lánh quân giặc ; chạy đặng một đồi, nghe đã vắn tiếng binh mả rược theo, Nặc-Vinh ngó ra chung quanh, bỗng thấy trên gò kia có một đống rơm khô, liền cỏng Chất-băng-Nhã chạy tuốt lên gò, rồi để nàng nằm trên đống rơm mà nghỉ, thì nàng đã mệt đúi, phần chỗ thương tích làm cho nhức nhối đau đớn vô cùng.

Chất-băng-Nhã nằm xiểu trên đống rơm, rên la than khóc, nghe rất thãm thiết.

Nặc-Vinh lúc bấy giờ đã rối loạn tâm thần, phần sợ quân giặc rược theo, phần thấy chỗ thương của Chất-băng-Nhả rất nặng, máu chảy dầm dề, liền chạy xuống suối gần đó, lấy khăn nhúng nước, chạy

lên rửa chậm chỗ thương, chùi máu sạch sẻ, rồi xé vạt áo nịt lại và hỏi rằng :

Nàng ôi ! chỗ thương ấy có bớt nhức chăng ? trong mình nàng bây giờ có khỏe chăng ?

Nàng Chất-băng-Nhả nghe hõi mỡ mắt ra ngó Nặc-Vinh, rồi rưng rưng hai hàng giọt lụy và lắt đầu đáp rằng :

Chàng ôi ! thế nầy thì thiếp không còn trông mong sống đặng, vậy thì chàng hảy để thiếp ở đây, đặng chàng lo mà tìm phương lánh nan đi cho kịp, nếu chàng bịn rịn theo thiếp đây, thì e chẳng khỏi vào tay quân nghịch, nói rồi liền nhắm mắt lại và vật mình xiểu trên đống rơm.

Nặc-Vinh thấy vậy liền quì một bên nàng, rồi lật đật đỡ nàng nằm trên bấp chơn, và nói rằng :

— Vương-phi nàng ôi ! sự nầy là tại nơi ta làm cho nàng ngày nay phải bị nhằm thương tích, và ra thân thẫm khổ đau đớn như vầy, thì ta nở lòng nào bỏ nàng lại đây một mình, mà tìm phương lánh nạn cho đặng.

Vương-phi nàng ôi ! nàng ráng gượng dậy, cho ta cỏng ra khỏi rừng, mà trốn lánh quân giặc, rồi sẻ kiếm thuốc nịt cứu chỗ thương ; nàng ôi ! ta khấn vái phật trời cho nàng mạnh giõi mà thoát khõi nạn nầy, thà ta chịu chết giữa chốn vạn nhẫn thiên đao, nhưng mà ta không nở nào đành bỏ nàng giửa chốn cõ rậm rừng hoang nầy đâu, nàng ráng gượng dậy cho ta cõng đi, vì tại ta mà nàng phãi lâm nhằm đường tên mũi đạn, củng vì tại ta mà ngày nay nàng phải nuốt thẫm ăn sầu, xin

nàng hãy tha thứ tội lỗi cho ta, vì bụng ta làm thì dạ ta phải chịu, nàng ôi ! nàng hảy gượng dậy cho ta cỏng đi.

Nàng Chất-băng-Nhả nằm dựa nơi gối Nặc-Vinh, lăng qua trở lại, tay ôm lấy đầu rồi mỡ mắt ngó lên, thì hai tròng thu ba, chứa chan giọt lụy mà nói rằng:

— Hoàng-đệ chàng ôi ! chàng có tội chi, mà phòng xin tha thứ, cái tội lỗi ấy chính là tội của thiếp đây, thiếp xin nhận lấy, vì thiếp đã mang một tội nặng, là tội thất trinh thất tiếc cùng chồng, phận thiếp làm một người đàn bà con gái, mà không giữ đặng tiếc hạnh, không trọn đặng ân tình cùng chồng, thì nhục nhơ nào còn hơn cái nhục nhơ ấy đặng. Vì vậy nên ngày nay trời phật khiến cho thiếp phải chịu cái họa đường tên mũi đạn, thảm khổ đau đớn như vầy, đặng mà trừng phạt thiếp về tội trái luật luân thường, vậy thì thiếp xin nhận lấy tội ấy cùng phật trời, dầu thiếp chẳng may mà chết bụi nằm bờ, thì thiếp cũng cam lòng, chẳng hề dám đổ tội ấy cho chàng đâu, và cũng chẳng có đều chi phiền trách chàng hết, chàng hảy để thiếp nơi đây, đặng chàng mau tìm phương mà lánh nạn.

Hoàng-đệ chàng ôi ! thiếp cũng cầu xin cho chàng ra khỏi vòng binh trận giặc, mai sau chàng có nhớ đến thiếp là kẽ nghĩa củ tình xưa, thì xin kiếm thiếp nơi chỗ đống cỏ gò rom nầy, là chỗ thiếp vùi xương gởi xác, và là chỗ phần mộ của đứa gái bạc mạng hồng nhan nầy, mà chàng nhểu một giọt nước mắt xuống đây, gọi là chút tình thương nhau

trong cơn tử biệt, nói rồi hai tay ôm đầu xiểu xuống.

Nặc-Vinh nghe nàng Chất-băng-Nhả than thỉ mấy lời rất thấm thiết, thì ruột héo gan xàu, và động lòng hối hận mà đáp rằng :

— Vương-phi nàng ôi ! ta là một đấng nam nhi khí phách, tội ta đã làm, thì tự ta phãi nhận, ta là một đứa đã mắc bốn đều đại tội, ta phải khai ngay, không còn dấu diếm ai nữa ; tội ta khi mang trời phật thánh thần, mà làm sự gian dâm tàn ngược, tội ta gây loạn cho quốc gia xã-hội, mà làm cho trong nước sanh linh đồ thán, dấy động cang qua, tội ta giết anh ta mà soán ngôi, làm cho vặn-loạn cang-thường, thương tàn cốt-nhục, và ta mắt một tội với nàng, là tội ta làm cho nàng phãi thất trinh thất tiếc cùng chồng, đến đồi ngày nay nàng phải bị đường tên mũi đạn, ra thân khổ sở như vầy, thì ta còn chối gì nữa đặng.

Nàng ôi ! thật ta bây giờ là một đứa đại-ác tội-nhơn, ta tự nhận tội ta với phật trời, và ta tự cáo lỗi ta cùng nàng, xin nàng tha thứ ; nói tới đây thì nàng Chất-băng-Nhả té xiểu vào mình Nặc-Vinh, rồi mê mẫn tâm thần, mình nóng hừng hực như lửa.

Nàng Chất-băng-Nhả, bấy giờ lúc rên lúc khóc, cơn tỉnh cơn mê, Nặc-Vinh quì một bên, tay ôm lấy nàng, mà ruột đau đòi đoạn, một lát nàng lại rên lên, hơi thở thoi thóp, và nói tiếng thấm thiết rằng :

Chàng ôi ! tội chàng thiếp đã thứ cho, mà tội thiếp thì trời không dung đặng, thế thì thiếp cùng chàng phải vỉnh biệt trong lúc bây giờ, không còn

thấy nhau đặng nữa.

Chàng ôi ! tội thiếp đã đáng rồi, chàng dừng buồn rầu thương tiếc chi nữa, thiếp sống thì thêm hổ thẹn lương tâm, đọa đày xát thịt. Trời phật kia ôi ! tội thiếp đã đáng rồi, xin hảy bắt hồn thiếp đi, thiếp chẳng dám phàn nàn than trách chi hết; nói tới đây, thì tiếng đã khan, hơi đã đúi, cổ đã nghẹt. hồn đã mê, hai mắt trao tráo trực thị lên trời, dường như có ý trông ngài, ngó ngài, mà coi ngài xử định lẻ nào, trong cái giờ cúi cùng nầy, là giờ của nàng đã ăn-năn sấm-hối.

Nặc-Vinh lúc nầy đôi mắt nhìn nàng, mà giọt lệ thương tâm, suối sục tràn ra, tợ hồ một lưởi thanh gươm ai đã đâm sấn vào lòng, làm cho ruột tằm đứt ra từng đoạn, bèn ôm nàng để xuống, thì tay chơn đã lần lần lạnh ngắc, rồi một mảnh tâm hồn của nàng, đã từ giả xát thịt bay đi, vởn vởn vơ vơ, phưởng phất theo lối ngọn gió đường mây, dật dờ theo chốn rừng cây cụm cỏ.

Nặc-Vinh thấy một cuộc tang thương thảm trạng hiện ra trước mắt, thì nghỉ mà động tình ly hận, xót dạ ân tình, rồi kêu nàng một tiếng mà nói rằng :

Chất-băng-Nhả nàng ôi ! cũng vì ta mà nàng phải chết tức tưởi như vầy, giửa chốn cỏ rậm rừng hoang nầy, ta biết lấy chi mà mai táng nàng đặng ? Chất-băng-Nhả nàng ôi ! ta khấn vái phật trời cho linh hồn nàng sống thì khôn thác thì thiên, đặng theo cùng phật trời mà tiêu diêu nơi miền lạc thổ, nói rồi bèn lấy rơm vấn thây nàng lại, rồi bẻ ít nhánh cây đậy lên, đó là chỗ

phần mộ của nàng, một giấc yêm điềm, hương tàng khói lạnh ; thãm thay, từ đây chỉ thấy quạ viếng dều thăm, kiến bu ruồi đậu.

Thật là : *Tới lui bịn rịn hơi ruồi kiến,*
Thăm viếng lăng xăng lủ quạ dều.

Nặc-Vinh lấy rơm đấp điếm cho nàng xong rồi, liền lước bụi băng rừng, tìm đường trốn lánh quân giặc, chạy đi một hồi, đã mỏi mệt tinh thần, mà trời còn khuya khoắt, bỗng thấy một cái Tha-la (1) dựa đường, Nặc-Vinh liền vào ngồi dựa bên cột mà nghỉ, tưởng tới cái cãnh ngộ khổ nảo gian truân chừng nào, thì trong lòng càng thêm buồn thãm, rồi hai mắt liêm diêm, bỗng thấy một người gái mặt mày dử tợn, tóc bõ xù xụ hai bên, mình mẫy đen như than hầm, hình trạng xem rất kỳ quái, tay cầm một cái trành vầm đứng trước Tha-la, chỉ ngay vào mặ Nặc-Vinh mà nói : Nặc-Vinh, mi là một đứa đại ác sát nhơn, mi trốn dâu cho khỏi lưới trời ngục đất, ta là một kẻ vô tội, sao mi nở đem độc dược giết ta, rồi bõ ta vào cấm-cung đốt cho phồng da cháy thịt, đặng cứu nàng Chất-băng-Nhã đem đi

Mi hãy thường mạng cho ta, bằng không thì ta giết mi mà trã hận, nói rồi xốc lại, lấy trành-vầm nhắm ngay đầu Nặc-Vinh đánh xuống một cái rất mạnh.

Nặc-Vinh thất kinh la lên một tiếng, rồi giựt mình mở mắt thì chẳng thấy ai, Nặc-Vinh nhớ lại khi

---

(1) Tha-la là cái chòi nhỏ của Cao-man cất dựa bên đường để cho hành khách nghĩ mát.

trước có giết một đứa tỷ-tất, đem đến bõ vô cấm-cung, đặng cứu nàng Chất-băng-Nhả, và thiêu hủy cấm-cung, làm cho con tỷ-tất nầy da phồng thịt nám ; nhớ đến đó thì bắt rởn óc rùng mình, rồi dớn giác ngó quanh, thấy một bóng đen thấp thoán sau lưng, thì hoản via kinh hồn, liền nhãy ra khỏi Tha-la rồi đâm đầu vụt chạy, vừa chạy vừa ngó lại, thấy bóng đen rược theo. Nặc-Vinh tuông bờ lước bụi, chạy chừng nào, thì sau lưng nghe tiếng thình thịch rược theo chừng nấy, chạy một hồi mắt đồ hào qnang, tai bùng con ráy, thấy hai bên cây cỏ hiện lên phưởng phất như quỉ như ma. nghe phía đàng sau, bờ bụi ào ào như giông như gió, làm cho chàng ta chạy đả sảng hoằn, bất kể bờ bụi chông gai, không nài nồng gò hầm hố, chạy đặng hồi lâu, kế trời rựng sáng, bao nhiêu những bóng tối tâm mờ mịt lần lần tang đi.

Nặc-Vinh lúc bấy giờ mới định tỉnh tâm-hồn, rồi ngồi dựa mé rừng, hào hễn thở dốc, ngó xuống thấy hai chơn bị gai đâm chông xóc, máu chảy dầm dề, lại thấy quần áo đều rách tả tơi, mảo văn một nơi, giày văn một ngã, và nghỉ lại khi ngồi tại Tha-la, thấy một bóng đen quái gở rược theo, thì dởn óc dùng mình, trống ngực nổi lên một trận phập phồng, đánh nghe thình thịch ; cái bóng oan-hồn uổng-tử ấy cứ theo phưởng phất tưởng tượng trong trí Nặc-Vinh, làm cho Nặc-Vinh đi đâu nghe như bóng ấy rược theo bên lưng, ngó đâu như thấy hình ấy hiện ra trước mặt, đó rồi lần lần tìm đường mà đi nhưng trong ngực trái tim cứn hãy xoi xói.

Khi đi đặng một đồi, bỗng tới mé sông, ngó

ra thấy sóng lặng gió êm, thinh thoan một giải trường giang, nước trong trắng giả, sông nầy ở trên biển-hồ chảy xuống Nam-vang, rồi nhập với sông Cửu-long chảy ra biển lớn.

Nặc-Vinh lần xuống mé sông, hai tay bụm nước uống cho giãi khát, xảy thấy một chiếc ghe đương đi giửa sông, thì lòng rất mừng rở, bèn kêu ghe ấy xin cho quá giang, đặng qua Vủng-xà-Năn (1) rồi tuốt lên Biển-Hồ mà đào nạn.

Người đứng trên muôi ghe ấy, thấy Nặc-Vinh kêu xin quá giang, thì châm châm mắt ngó Nặc-Vinh một hồi, rồi quày ghe vào mé.

Nặc-Vinh thấy ghe vào mé, liền mừng rở bước lại nói cách nhỏ nhẻ rằng :

— Ta đi lở đường tới đây, xin ngươi làm ơn đưa ta qua sông, tiền công bao nhiêu ta sẽ trã dủ.

Hai người dưới ghe đứng nhìn Nặc-Vinh châm chỉ từ trên tới dưới, rồi đáp rằng :

— Ghe chúng ta chẳng phải là ghe đưa hành khách qua sông, song ngươi lở bước tới đây, thì chúng ta làm ơn đưa giùm, không cần tiền bạc chi hết.

Nặc-Vinh nghe nói thì đáp rằng : nếu hai người có lòng tử tế như vậy, thì ta rất cám ơn ; nói rồi liền bước xuống ghe, hai người ấy tức thì nhổ sào dang ra, rồi nhắm ngay giữa sông đi tới, khi ghe ra khỏi mé một dỗi xa xa, người đứng sau lái ngó Nặc-Vinh và nghiêm sắc mặt mà nói rằng :

---

(1) Vủng xà năn, là kompôngchnang.

— Nặc-Vinh, ngươi đến đây là chỗ cùng đồ tuyệt mạng, gặp nhằm bọn ta thì ngươi phải bó tay chịu tội cho rồi, người đã lọt vào cái bẫy rạp của ta, dầu ngươi có tài độn địa thăng thiên, củng không thế gì thoát đặng.

Nặc-Vinh nghe nói thì sững sờ, và rất nên kinh ngạc, rồi ngó sững người ấy mà hỏi rằng :

— Ngươi là ai mà dám bảo ta bó tay chịu tội ?

Người kia cười gằn một tiếng và nói rằng :

— Ngươi có mắt mà chẳng có con ngươi, ta là tướng của đại Nguyên-soái Nguyễn-Ánh, ta tên Dương-công-Trừng, vâng lịnh chủ tướng Đồ-thanh-Nhơn đặng đến đây đón ngươi mà bắt, nói rồi lấy tay chỉ người đứng một bên và nói tiếp rằng :

— Còn người nầy là Chiêu-căng Mu, ở một triều một nước cùng ngươi, mà ngươi không biết sao ? Nói vừa dứt lời, thì người ấy liền lấy nón xuống, và dở khăn bao mặt ra.

Nặc-Vinh nhìn thấy rỏ ràng là Chiêu-căng-Mu, và nghe nói tướng của Đồ-thanh-Nhơn, thì ba hồn bãy vía đều bay đi, tức thì đâm đầu xuống sông cái đùng rồi lặng mất.

Dương-công-Trừng liền nhảy theo, đó rồi người lặng kẻ hụp, rược nhau ào ào dưới sông, lội như con rái, còn Chiêu-căng-Mu cũng chèo ghe rược theo tiếp bắt.

Nặc-Vinh lặng dưới nước một hồi, rồi nổi lên, thấy Dương-công-Trừng lội theo, thì lại ngấm xuống.

Dương-công-Trừng biết Nặc-Vinh muốn kiếm đường vào bờ, bèn lặng theo đón ngăn phía trong

mé sông, còn Chiêu-căng-Mu chèo thuyền ngăn cản phía ngoài mà đón bắt.

Nặc-Vinh lặng một hồi nữa rồi nổi lên, thấy Dương-công-Trừng lội tới chận đầu, Nặc-Vinh quày lại lội ra ngoài khơi, thì Chiêu-căng-Mu lại bơi thuyền rược tới, Nặc-Vinh tức thì ngấm xuống.

Dương-công-Trừng bèn kêu Chiêu-căng-Mu bảo phải coi chừng nó lặng vô bờ. Chiêu-căng-Mu liền chèo ghe dọc theo mé bờ, rồi hai người đón một hồi lâu, mà không thấy tăm dạng Nặc-Vinh nổi lên đâu hết.

Dương-công-Trừng lấy làm lạ, nói với Chiêu-căng-Mu rằng :

— Thằng khốn nầy thế nó đã chết chìm giữa sông rồi sao, mà không thây nổi lên mặt nước ? Nói rồi liền leo lên ghe, hai người chèo dọc theo mé sông mà coi chừng, bỗng thấy một về cỏ rất to, đương lêu bêu trôi trên mặt nước.

Dương công-Trừng bèn ngó châm chĩ về cỏ ấy một hồi, thấy chính giữa về cỏ có hơi động dạng, liền day lại nói nhỏ với Chiêu-căng-Mu rằng :

— Chắc thằng khốn nầy núp dưới về cỏ đó chẳng sai, nói rồi liền tuột xuống sông, sẻ lén lặng lại về cỏ, khi lội lại gần thấy quã thật Nặc-Vinh đương đeo theo dưới về cỏ mà núp, Dương-công-Trừng lật đật lội lại chụp nó một cái, nhưng chụp vừa tới thì nó đã vuột ra khỏi rồi tức tốc-lội đi.

Chiêu-căng-Mu ở trên ghe thấy Nặc-Vinh đương lặng dưới nước, bèn kêu Dương công-Trừng nói rằng :

— Thằng Nặc-Vinh thế nó muốn lặng vô bờ, tướng quân phải lội tới cho mau mà chận nó lại.

Dương-công-Trừng nghe nói tức thì lội theo, còn Chiêu-căng-Mu ở trên thuyền rược tới, hai người đón ví một hồi làm cho Nặc-Vinh lội lặng đả mệt sức đuối hơi, tay chơn đều bủng rủng, rồi lửng đững giữa sông, bị Dương-công-Trừng rược theo, bắt đặng đem lên trói lại để nằm dưới khoang, rồi hai người chèo ghe trở về, đem Nặc-Vinh nạp cho Đồ-thanh-Nhơn phát lạc.

Bửa sau Đồ-thanh-Nhơn hội các văn võ bá quan Annam và Cao-man tại thành Ô-đông, nghị xữ Nặc-Vinh về tội tữ hình, rồi hạ lịnh cho đao phủ quân đem ra trước viên môn trảm thủ.

Chiêu-căng-Mu xin lấy đầu Nặc-Vinh bêu trước cữa thành và đem thây bỏ ngoài đồng nội, đó rồi tư tờ cho đức Nguyễn-Ánh hay, xin rước Hoàng-hậu và cung-quyến về, tôn Hoàng-tử Nặc-In lên ngôi, phong Chiêu-căng-Mu làm nhiếp chánh, và để Hồ-văn Lân ở tại thành đô Nam-vang mà bão hộ nước Cao-man.

Còn Đồ-thanh-Nhơn rút binh về Saigon, từ đây nước Cao-man thuộc về đức Nguyễn-Ánh bão hộ.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Đức Nguyễn-Ánh tức vị xưng vương ; Tướng Cao-man đồn quân dấy loạn.

Qua tháng 11 năm Kỹ-Hợi năm (1779). Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Ánh đương lo chấn chỉnh đất Nam-kỳ, định lập bản đồ phân làm ba

trấn : một là Trấn-Biên, hai là Phan-Trấn, ba là Long-Hồ, và chiêu mộ dân cư, mở mang điền thổ.

Qua thánggiêng năm canh-tị (1780) các tướng văn vỏ xin tôn Đức Nguyễn Ánh lên làm tước vương, ngài khiêm nhường không chịu, và nói rằng : quân nghịch chưa trừ, thù nước chưa trã, mà lên ngôi xưng vương, thì lòng ta không khứng

Các quan xúm lại gắn vó khuyên ngài nhiều lần và nói rằng :

— Xin Nguyên-soái phãi bằng lòng tức vị quốc-vương, đặng mở rộng oai quyền trong nước, mà chiêu nạp nhơn tài, thưởng phong tướng sỉ, cho các xứ thần dân mến đức nghe oai, mới vui lòng đến mà đầu hàng qui phục, chừng ấy nước mạnh binh nhiều, thì dẹp trừ quân giặc Tây-sơn mới dễ.

Đức Nguyễn-Ánh thấy các quan đều khuyên nài gắn vó, mới chịu lên ngôi quốc-vương, đó rồi cất một cái Thái-hòa-Điện trong thành Saigon, bên hửu cất một tòa Văn-minh-Điện, bên tả cất một tòa Vỏ-hiển-Điện, và lập thêm dinh trại, sắp đặt lễ nghi, đâu đó cuộc tiệc hoàn thành,bửa nọ làm lễ tôn Đức Nguyễn-Ánh lên ngôi quốc-vương, các quan văn vỏ đều có thứ tự lớp lang, y quang tề chỉnh, rồi ra trước triều đình, tung hô bái yết.

Đức Nguyễn-Ánh lên ngôi quốc—vương rồi, liền phong cho Đỗ-thanh-Nhơn làm chức " Ngoại-hửu-Phụ-chánh thượng-tướng-công. " Tống-phước-Khuôn làm chức ngoại-tã. Tống-phước-Lương làm chức nội hửu. Trần-đại-Thể làm chức Tham-nghị, Hồ-Đồng làm chức lại bộ, Trần-phúc-Giai làm chức

Hộ-bộ, Nguyễn-Nghị làm chức Lễ-bộ, Trần-minh-Triết làm Hình-bộ, và phong các tướng sỉ mỗi người đều đặng thăng quan tấn chức, rồi thiết trần đại yến tại trong thành vua ba ngày, đặng khao thưởng tam quân tướng sỉ.

Trong năm ấy Nguyên-phối (1) cũa Đức Nguyễn-Ánh là Tống-thị Vương-phi, hạ sanh Hoàng-tử-Cãnh tại Saigon, là con đầu lòng của ngài, sau phong làm Đông-cung thái-tử.

Cách ít lâu tại Tràvinh có một tướng Cao-man tên là Ốc-nha-Suất, đồ mưu dấy loạn, bấy lâu dân Cao-man ở Tràvinh, đả thuộc về Nam-kỳ ta cai trị, còn từ Nam-vang, sắp lên, thì mới thuộc về địa phận nước Cao-man.

Lúc bấy giờ Ốc-nha-Suất xui mưu đồ loạn, xúi giục dân Cao-man sanh lòng phản nghịch, dấy động cang qua.

Đức Nguyễn-Vương (2) nghe thì thạnh nộ, bèn sai Đồ-thanh-Nhơn và Dương-công-Trừng đem binh xuống Tràvinh mà diệt trừ quân nghịch.

Tướng Cao-man là Ốc-nha-Suất nghe Đồ-thanh-Nhơn đại cử hùng binh kéo xuống, thì thất kinh rồi ngăn đồn bế lủy mà kháng cự, chung quanh đồn lũy đều là hào hố vủng bàu, bùn lầy ướt ác, quân Cao-man ỷ cậy thế hiểm, núp ẩn trong đồn, rồi lấy ná bắn ra mà cự địch, còn binh ta bị lầy áp vô không đặng.

---

(1) Nguyên phối là vợ chánh, vợ lớn (2) Nguyễn-vương là Đức Nguyễn-Ánh, từ đây xưng là Nguyễn-vương.

Dương-công-Trừng thấy vậy bèn hạ lịnh bảo đóng tam bẫn trẹt lường, và lấy lòi tói xuyền lại, trên tam đều có để thang leo lên hảm đồn, và bện tre làm vạt để ngăn tên bắn, rồi dắc nước ngoài sông tràn vô, làm cho chung quanh đồn lủy đều ngập.

Lúc bấy giờ binh ta chống tam bản xốc tới, quân Cao-man trong đồn bắn ra bao nhiêu, đều bị vạt tre đở hết, không trúng một ai, chừng các tam bản của binh ta lại gần dựa đồn, liền bắt thang leo lên, lớp chém lớp đâm, quân Cao-man hoẫn kinh, đều bỏ đồn kéo nhau chạy hết.

Đồ-thanh-Nhơn rược theo bắt đặng tướng Cao-mên là Ốc-nha-Suất, liền chém đầu, còn bao nhiêu quân Cao-man đều xin hàng phục, quân Cao-man ở Trà-vinh từ đây chỉ lo giử phận làm ăn, an cư lạc nghiệp, mỗi năm đều nạp thế đóng sưu, chẳng dám sanh sự dấy loàn phản nghịch.

(*Xin coi tiếp cuốn thứ ba*)

L'INDUSTRIE MODERNE

NGUYỄN-TẤN-PHÁT

Số 59-61 Rue Colonel-Grimaud 59-61

«Ở ngang trước chợ Mới, gần ga xe lửa Cuniac Saigon»

Tại hãng có bán đủ thứ máy

MÁY IN GẠCH, MÁY XAY LÚA, GẠO, MÁY NƯỚC ĐÁ, MÁY CƯA, MÁY ÉP DẦU, MÁY BÔM MÁY CANOT, MÁY ĐIỆN, MÁY MAZOUT, MÁY HƠI, LÒ LỬA

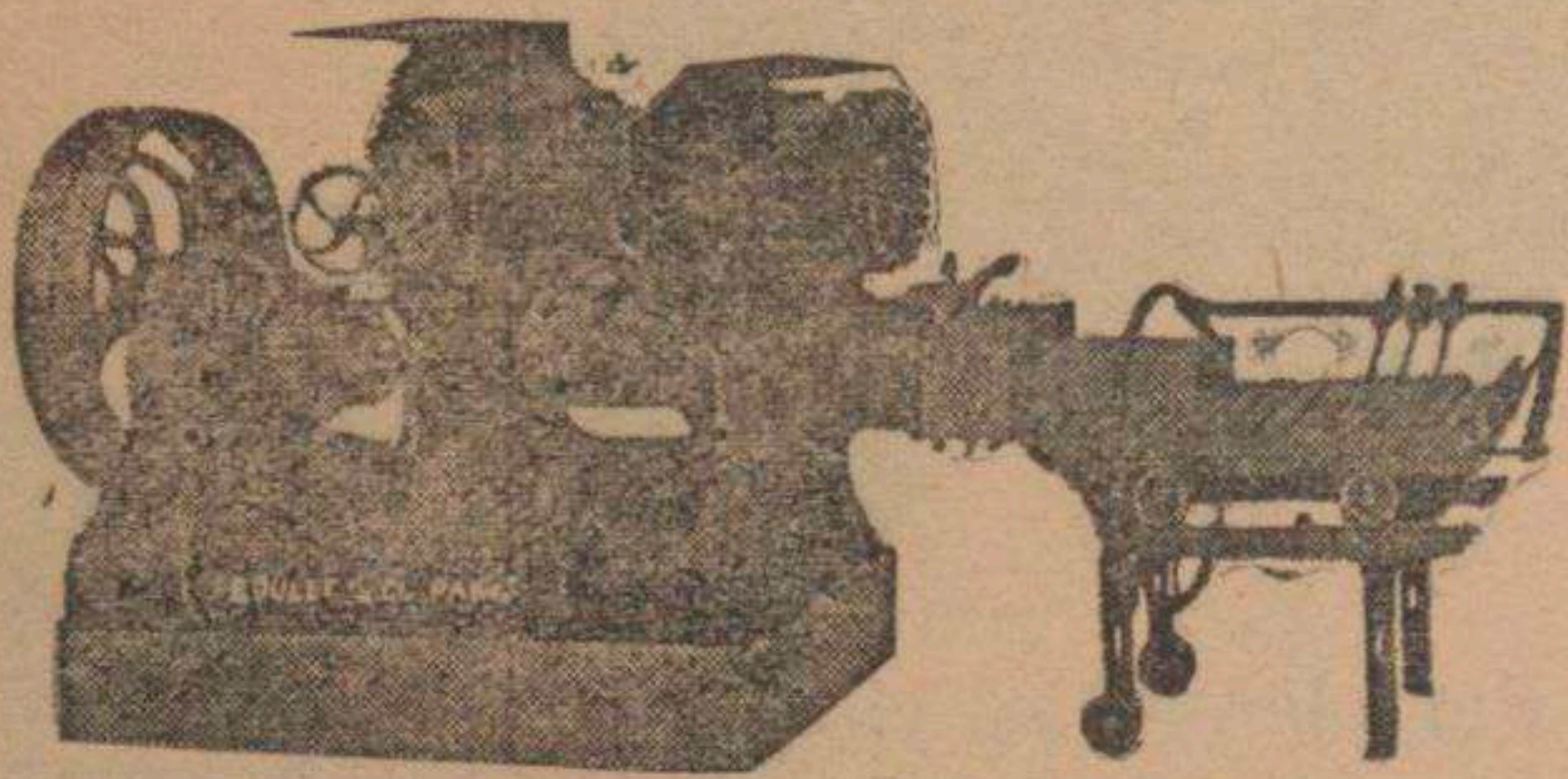

Briqueterie Scierie Moteur Diesel
Décortiquerie Huilerie Glaeière

Có bán và ráp rồi nhiều nhà máy, máy có sẵng tại hãng, và đủ đồ phụ tùng, cho máy gạch, máy gạo vân vân.....

MAISON ĐỒNG-CHÍ

32, Rue Sabourrain 32, Saigon

Là một tiệm đóng giày có danh tiếng hơn hết tại Saigon, ở đường Sabourain số 32 ; có nhiều thứ da kiểu kiểm thời chưa có tiệm nào có, ở bên Pháp mới gởi qua. Có thợ thiện nghệ, xưa ở bên

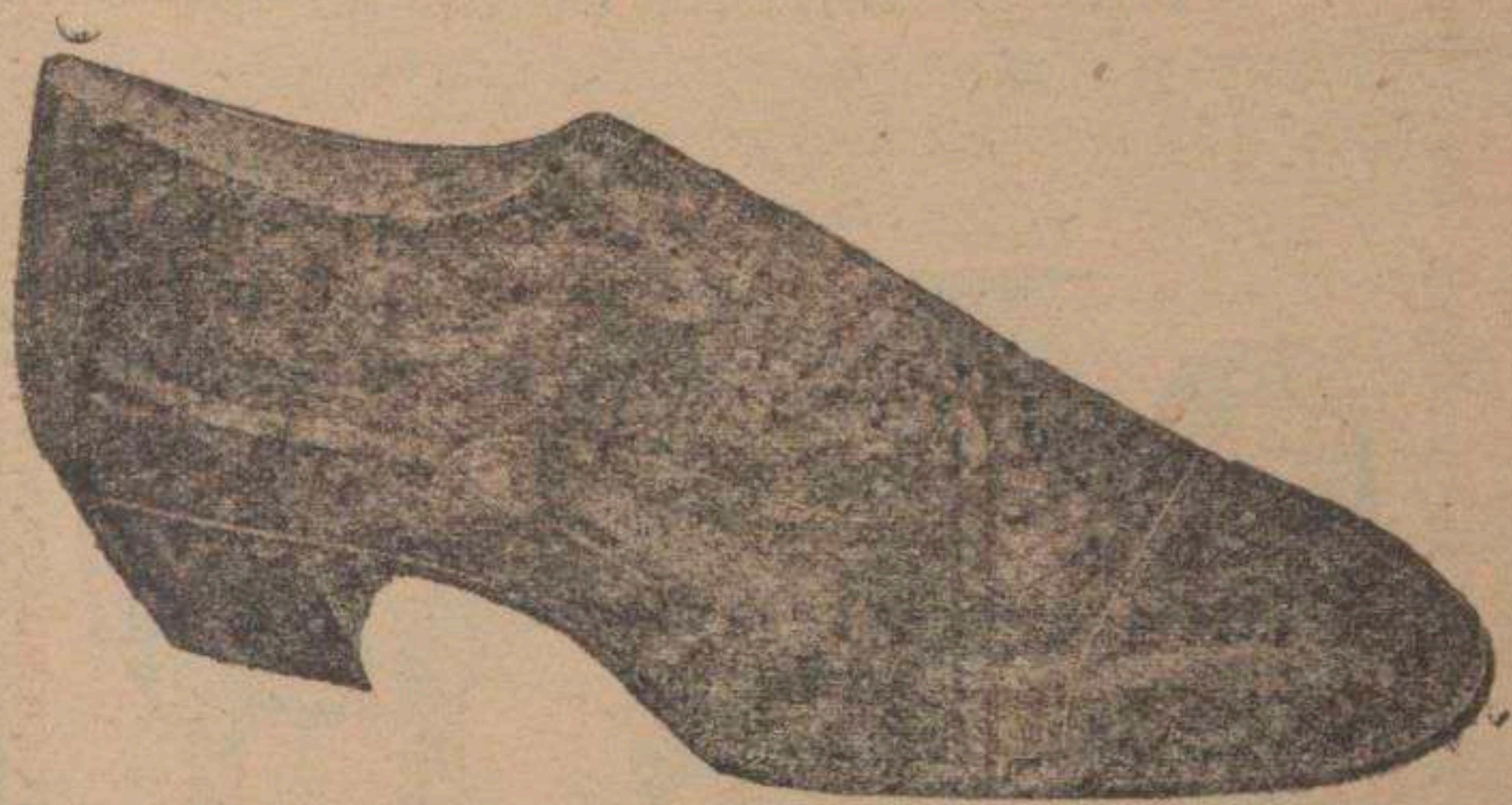

Pháp làm công cho tiệm đóng giày gần bốn năm. Quí ngài muốn cho đặng đôi giày cho đẹp xin mời đến tiệm ĐỒ G-CHÍ thì quí ngài sẽ đặng vui lòng. Tại tiệm lại còn bán Males Valises và nón bằng Liège Caoutchouté với giày cườm thêu đủ kiểu cho đờn bà.

ĐỒNG-CHI chủ nhơn kính cáo

NHÀ NGỦ MỚI MÀ CHỦ CỦ HIỆU LÀ :

TAM KỲ KHÁCH LẦU

Ở ĐƯỜNG GALLIÉNI SỐ 11-13-15-17-23-29 -:- SAIGON

Chỗ nầy là nơi đường lớn có xe điễn ra vô Saigon và Cholon ngang nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon lấy làm cận tiện cho quí khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng.

CHỦ NHƠN : HUỲNH-HUỆ-KÝ

THANG - LONG

TAILLEUR TONKINOIS

33, Rue Colonel Grimaud — SAIGON

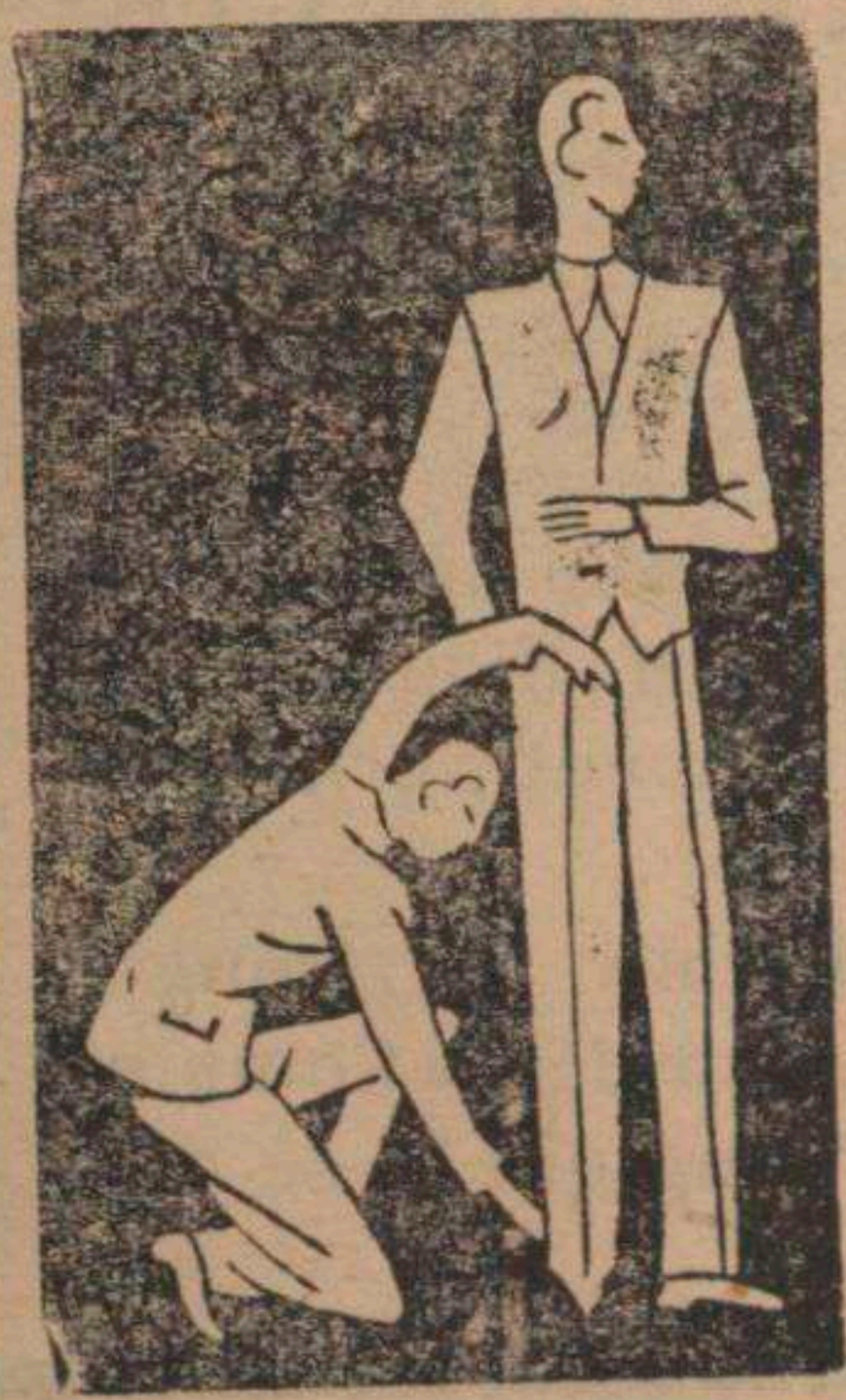

Quí ngài muốn đặng một bộ đồ âu-phục cho thiệt đẹp, xin mời đến tiệm Thang-Long số 33, đường Colonel Grimaud — Saigon, gần ga xe lửa điễn Cuniac, thì quí ngài sẽ được vui lòng.

THANG-LONG

CHỦ NHÂN KÍNH CÁO

CHEMISERIE

FOU-KIN-DJI

DIT PHÙ-DỤNG-NGHĨA

N° 37, Rue Colonel Grimaud

Chợ-mới ngó qua tại gare Cuniac -:- SAIGON

Tiệm chemiserie chuyên bán đủ các thứ chemises, régates, double nœud papillon thiệt tốt, giá đề nhứt định thiệt rẽ có bán sỉ và bán lẽ.

Khi nào quí ông muốn mua Chemises, xin mời đến liệm chúng tôi có trữ sẵn nhiều thứ thiệt tốt, mà chọn lựa thì được vừa lòng, bằng ở xa xin viết thơ thương nghị.

CHỦ NHƠN CẨN CÁO.

COMPTOIR - SAIGONNAIS

NGUYÊN-VĂN-HẢO, Propriétaire

19 - 21, Boulevard Gallièni, 19 - 21

(Đường lớn ba mươi thước, xe lửa giữa Saigon-Cholon ngang ga xe lửa Mỹ)

Nơi đây bán đũ đồ phụ tùng, Săng, Nhớt và vỏ ruột xe hơi ; đi chơi và xe đò giá thiệt rẻ mua bán vui vẻ, tiếp đãi tử tế.

Khi cần dùng đồ thay đổi trong xe xin quí ông quí bà nhớ đến « Comptoir Saigonnais » thì quí ông quí bà sẽ đặng trọn quyền.

NHÀ HỌA HÌNH VÀ RỌI HÌNH

IN-HÊCH

41, đường Colonel Grimaud, 41

(trước mặt chợ Bến thành)

et 41, Boulevard Charner — SAIGON

Họa và rọi đủ màu và đủ kiểu. Màu đen, màu phấn, màu nước, mực tàu, màu dầu vân vân.

Chuyên môn về nghề họa hình để chưng chơi, chế đổi nhiều điệu rất lạ và đúng theo mỹ thật âu-tây.

SÁNG LẬP

HOÀNG-SONG-NGUYỆT

Cấp bằng thành chung trường mỹ-nghệ PARIS.

QUẢN-LÝ

NGUYỄN-VĂN-THIỆN HỌA-CÔNG

Xin lưu ý : Thơ từ hay mandat cứ đề cho N. V. T. quản lý thâu nhận.

PRIX COURANT

BUSTE

Format	Sauce velours	Pas tel Ton Uni sur Ton	Aquarelle	Peinture
30x40	5$00	7$00	9$00	11.00	20$00
50x65	7.00	9.00	10.00	12.00	25.00

POUR LES MI-CORPS

AUGMENTATION DE 2$ DANS TOUS TONS ET TOUS FORMATS

ENTIER

50x65	12.00	13.00	15.00	20.00	40.00
60x80	15.00	16.00	18.00	25.00	45.00
70x100	18.00	19.00	21.00	28.00	50.00

LẢNH VẼ :

Quảng cáo, bia, sách thơ, tuồng, truyện, tiểu thuyết, tranh thờ, sơn thủy cải-lương và fond chụp hình.

IN TẠI NHÀ IN BẢO-TỒN
— MADAME DIEP-VAN-KY —
23, *Rue Filippini*, 23
SAIGON

CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỨU

LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

ĐẠI-NAM THIỆT-LỤC TIỀN BIÊN

ĐẠI-NAM THIỆT LỤC CHÁNH BIÊN

VIỆT NAM LƯỢC-SỬ CỦA TRẦN TRỌNG-KIM

GIA-ĐỊNH THONG-CHÍ CỦA TRỊNH-HOÀI-ĐỨC

HISTOIRE D'ANNAM P. CHARLES MAYBON

HISTOIRE D'ANNAM P. PÉTRUS KÝ

DESCRIPTION DE GIA-ĐỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.

BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

Bộ GIA-LONG TẨU-QUỐC nầy tác-giả giữ bản quyền, cấm không ai được dịch diễn ra mà hát mà không xin phép tác-giả

TOUS DROITS RÉSERVÉS